



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15AV (Sĩ Số: 120) - Ngoại ngữ - Sư phạm**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần         | CBGD | Họ Tên CBGD              | Thứ | Tiết Học      | Phòng | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|----------------------|------|--------------------------|-----|---------------|-------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                      |      |                          |     |               |       |                   |
| 213101                        | 03   |     |       | 3  | Basic Pronunciation  | 559  | Đào Như Nguyễn           | 2   | 123-----      | NN208 | 21/09/15-06/12/15 |
| 213106                        | 03   |     |       | 3  | Speaking 1           | 779  | Nguyễn Liên Hương        | 2   | ---456-----   | NN210 | 21/09/15-06/12/15 |
| 213101                        | 04   |     |       | 4  | Basic Pronunciation  | 559  | Đào Như Nguyễn           | 2   | ---456-----   | NN208 | 21/09/15-06/12/15 |
| 213109                        | 01   |     |       | 1  | Reading 1            | 627  | Nguyễn Thị Kim An        | 2   | -----789----- | NN207 | 21/09/15-06/12/15 |
| 213115                        | 02   |     |       | 2  | Basic Grammar        | 556  | Ngô Phan Lan Dung        | 2   | -----789----- | NN208 | 21/09/15-06/12/15 |
| 213106                        | 04   |     |       | 4  | Speaking 1           | 779  | Nguyễn Liên Hương        | 2   | -----789----- | NN206 | 21/09/15-06/12/15 |
| 213101                        | 01   |     |       | 1  | Basic Pronunciation  | T303 | Nguyễn Đăngthi Cúc Huyền | 3   | 123-----      | NN210 | 21/09/15-06/12/15 |
| 213109                        | 04   |     |       | 4  | Reading 1            | 555  | Lê Thị Ngân Vang         | 3   | 123-----      | NN216 | 21/09/15-06/12/15 |
| 213101                        | 05   |     |       | 5  | Basic Pronunciation  | T303 | Nguyễn Đăngthi Cúc Huyền | 3   | ---456-----   | NN210 | 21/09/15-06/12/15 |
| 213115                        | 05   |     |       | 5  | Basic Grammar        | T307 | Huỳnh Trung Chánh        | 3   | ---456-----   | NN216 | 21/09/15-06/12/15 |
| 213109                        | 05   |     |       | 5  | Reading 1            | 555  | Lê Thị Ngân Vang         | 3   | ---456-----   | NN205 | 21/09/15-06/12/15 |
| 213103                        | 02   |     |       | 2  | Listening 1          | T304 | Lê Thị Tiểu Phụng        | 3   | -----789----- | NN205 | 21/09/15-06/12/15 |
| 213103                        | 03   |     |       | 3  | Listening 1          | 638  | Huỳnh Thị Cẩm Loan       | 3   | -----789----- | NN207 | 21/09/15-06/12/15 |
| 213103                        | 01   |     |       | 1  | Listening 1          | T304 | Lê Thị Tiểu Phụng        | 3   | -----012----  | NN205 | 21/09/15-06/12/15 |
| 213101                        | 02   |     |       | 2  | Basic Pronunciation  | 559  | Đào Như Nguyễn           | 4   | 123-----      | NN206 | 21/09/15-06/12/15 |
| 213103                        | 04   |     |       | 4  | Listening 1          | 559  | Đào Như Nguyễn           | 4   | ---456-----   | NN206 | 21/09/15-06/12/15 |
| 202622                        | 15   |     |       |    | Pháp luật đại cương  | 744  | Nguyễn Thị Ngọc ánh      | 4   | -----789----- | RD200 | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 01   |     |       | 1  | Giáo dục thể chất 1* | 518  | Bùi Minh Tâm             | 4   | -----012----  | NTD1  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 02   |     |       | 2  | Giáo dục thể chất 1* | 754  | Lê Mạnh Cường            | 4   | -----012----  | NTD2  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 03   |     |       | 3  | Giáo dục thể chất 1* | 700  | Phan Hoàng Vũ            | 4   | -----012----  | NTD3  | 21/09/15-06/12/15 |
| 213106                        | 02   |     |       | 2  | Speaking 1           | T303 | Nguyễn Đăngthi Cúc Huyền | 5   | 123-----      | NN216 | 21/09/15-06/12/15 |
| 213109                        | 02   |     |       | 2  | Reading 1            | 627  | Nguyễn Thị Kim An        | 5   | 123-----      | NN207 | 21/09/15-06/12/15 |
| 213106                        | 01   |     |       | 1  | Speaking 1           | T303 | Nguyễn Đăngthi Cúc Huyền | 5   | ---456-----   | NN216 | 21/09/15-06/12/15 |
| 213103                        | 05   |     |       | 5  | Listening 1          | 379  | Bùi Thị Thục Quyên       | 5   | -----789----- | NN206 | 21/09/15-06/12/15 |
| 213115                        | 04   |     |       | 4  | Basic Grammar        | T307 | Huỳnh Trung Chánh        | 5   | -----012----  | NN206 | 21/09/15-06/12/15 |
| 213115                        | 01   |     |       | 1  | Basic Grammar        | 553  | Tạ Mỹ Nga                | 6   | 123-----      | NN216 | 21/09/15-06/12/15 |

## Thời Khóa Biểu Lớp

| Học phần | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần  | CBGD | Họ Tên CBGD        | Thứ | Tiết Học      | Phòng | Thời Gian Học     |
|----------|------|-----|-------|----|---------------|------|--------------------|-----|---------------|-------|-------------------|
| 213109   | 03   |     |       | 3  | Reading 1     | 553  | Tạ Mỹ Nga          | 6   | ---456-----   | NN216 | 21/09/15-06/12/15 |
| 213115   | 03   |     |       | 3  | Basic Grammar | 638  | Huỳnh Thị Cẩm Loan | 6   | -----789----- | NN207 | 21/09/15-06/12/15 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phương Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnl.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015  
Trưởng phòng

TS.TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15BQ (Số Số: 100) - Công nghệ thực phẩm**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần                 | CBGD | Họ Tên CBGD           | Thứ | Tiết Học        | Phòng  | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|------------------------------|------|-----------------------|-----|-----------------|--------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                              |      |                       |     |                 |        |                   |
| 202402                        | 15   |     |       | 4  | Thực hành Sinh học Đại cương | 498  | Lê Ngọc Thông         | 2   | 123456-----     | TNSD.1 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202501                        | 04   |     |       | 1  | Giáo dục thể chất 1*         | 758  | Nguyễn Lưu Nguyễn     | 2   | ---456-----     | NTD1   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 05   |     |       | 2  | Giáo dục thể chất 1*         | 786  | Nguyễn Đình Trường    | 2   | ---456-----     | NTD2   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202202                        | 03   |     |       | 3  | Thí nghiệm Vật Lý 1          | 443  | Lê Nguyễn Mai Anh     | 2   | -----789012---- | P317.1 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202304                        | 04   |     |       | 4  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | 567  | Nguyễn Thị Thanh Thúy | 3   | 123456-----     | I1.1   | 07/12/15-10/01/16 |
| 202402                        | 12   |     |       | 1  | Thực hành Sinh học Đại cương | 498  | Lê Ngọc Thông         | 3   | 123456-----     | TNST.1 | 26/10/15-06/12/15 |
| 202202                        | 02   |     |       | 2  | Thí nghiệm Vật Lý 1          | 443  | Lê Nguyễn Mai Anh     | 3   | -----789012---- | P317.1 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202402                        | 13   |     |       | 2  | Thực hành Sinh học Đại cương | 498  | Lê Ngọc Thông         | 3   | -----789012---- | TNST.1 | 26/10/15-06/12/15 |
| 202304                        | 02   |     |       | 2  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | 567  | Nguyễn Thị Thanh Thúy | 4   | 123456-----     | I1.1   | 07/12/15-10/01/16 |
| 202112                        | 01   |     |       |    | Toán cao cấp B1              | 512  | Đặng Thành Danh       | 4   | -----789-----   | TV202  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202402                        | 14   |     |       | 3  | Thực hành Sinh học Đại cương | 498  | Lê Ngọc Thông         | 4   | -----789012---- | TNST.1 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202201                        | 05   |     |       |    | Vật lý 1                     | 677  | Nguyễn Văn Hiếu       | 4   | -----012----    | CT102  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202304                        | 01   |     |       | 1  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | 567  | Nguyễn Thị Thanh Thúy | 5   | 123456-----     | I1.1   | 07/12/15-10/01/16 |
| 202401                        | 02   |     |       |    | Sinh học đại cương           | 498  | Lê Ngọc Thông         | 5   | -----789-----   | CT102  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202301                        | 01   |     |       |    | Hóa học đại cương            | 635  | Nguyễn Văn Hiền       | 5   | -----012----    | CT102  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202202                        | 01   |     |       | 1  | Thí nghiệm Vật Lý 1          | 443  | Lê Nguyễn Mai Anh     | 6   | 123456-----     | P317.1 | 26/10/15-06/12/15 |
| 202304                        | 03   |     |       | 3  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | 567  | Nguyễn Thị Thanh Thúy | 6   | 123456-----     | I1.1   | 07/12/15-10/01/16 |
| 202202                        | 04   |     |       | 4  | Thí nghiệm Vật Lý 1          | 443  | Lê Nguyễn Mai Anh     | 6   | -----789012---- | P317.1 | 07/12/15-10/01/16 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnl.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015

Trưởng phòng

TS. TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15BV (Sĩ Số: 100) - Nông học**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần                 | CBGD | Họ Tên CBGD           | Thứ | Tiết Học        | Phòng  | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|------------------------------|------|-----------------------|-----|-----------------|--------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                              |      |                       |     |                 |        |                   |
| 202402                        | 19   |     |       | 4  | Thực hành Sinh học Đại cương | 498  | Lê Ngọc Thông         | 2   | -----789012---- | TNST.1 | 26/10/15-06/12/15 |
| 204909                        | 01   |     |       |    | Báo cáo chuyên đề 1          | 020  | Nguyễn Tuấn Đạt       | 2   | -----345-       | PV100  | 21/09/15-25/10/15 |
| 202112                        | 02   |     |       |    | Toán cao cấp B1              | 512  | Đặng Thành Danh       | 3   | ---456-----     | TV103  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202304                        | 05   |     |       | 1  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | 567  | Nguyễn Thị Thanh Thúy | 3   | -----789012---- | I1.1   | 07/12/15-10/01/16 |
| 202304                        | 07   |     |       | 3  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | T665 | Bộ Môn Hóa            | 3   | -----789012---- | I1.1   | 26/10/15-06/12/15 |
| 202402                        | 17   |     |       | 2  | Thực hành Sinh học Đại cương | 498  | Lê Ngọc Thông         | 4   | 123456-----     | TNSD.1 | 26/10/15-06/12/15 |
| 202304                        | 08   |     |       | 4  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | T665 | Bộ Môn Hóa            | 4   | -----789012---- | I1.1   | 26/10/15-06/12/15 |
| 202301                        | 02   |     |       |    | Hóa học đại cương            | 635  | Nguyễn Văn Hiền       | 5   | -----789-----   | CT201  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202401                        | 03   |     |       |    | Sinh học đại cương           | 498  | Lê Ngọc Thông         | 5   | -----012----    | CT201  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202402                        | 16   |     |       | 1  | Thực hành Sinh học Đại cương | 498  | Lê Ngọc Thông         | 6   | -----789012---- | TNST.1 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202402                        | 18   |     |       | 3  | Thực hành Sinh học Đại cương | 498  | Lê Ngọc Thông         | 6   | -----789012---- | TNST.1 | 26/10/15-06/12/15 |
| 204534                        | 04   |     |       |    | Nông học đại cương           | 204  | Trần Văn Lọt          | 7   | ---456-----     | PV400A | 21/09/15-06/12/15 |
| 202304                        | 06   |     |       | 2  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | 509  | Lâm Ngọc ánh          | 7   | -----789012---- | I1.1   | 26/10/15-06/12/15 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnlu.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015

Trưởng phòng

TS.TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15CB (Sĩ Số: 60) - Lâm nghiệp**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần                 | CBGD | Họ Tên CBGD          | Thứ | Tiết Học        | Phòng | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|------------------------------|------|----------------------|-----|-----------------|-------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                              |      |                      |     |                 |       |                   |
| 200106                        | 10   |     |       |    | Các ng.lý CB của CN MácLênin | 611  | Nguyễn Văn Trọn      | 2   | -----789012---- | TV101 | 21/09/15-10/01/16 |
| 202501                        | 06   |     |       |    | Giáo dục thể chất 1*         | 636  | Nguyễn Bá Toàn       | 3   | 123-----        | NTD1  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202108                        | 06   |     |       |    | Toán cao cấp A1              | 757  | Bùi Trang Phương Nam | 4   | ---456-----     | CT101 | 21/09/15-10/01/16 |
| 202201                        | 12   |     |       |    | Vật lý 1                     | 501  | Nguyễn Triều Lan     | 7   | -----789-----   | CT102 | 21/09/15-06/12/15 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnlu.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015  
Trưởng phòng

TS.TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15CC (Sĩ Số: 75) - Cơ khí công nghệ**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần                   | CBGD | Họ Tên CBGD          | Thứ | Tiết Học        | Phòng  | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|--------------------------------|------|----------------------|-----|-----------------|--------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                                |      |                      |     |                 |        |                   |
| 200106                        | 10   |     |       |    | Các ng.lý CB của CN MácLênin   | 611  | Nguyễn Văn Trọn      | 2   | -----789012---- | TV101  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202501                        | 07   |     |       | 1  | Giáo dục thể chất 1*           | 518  | Bùi Minh Tâm         | 3   | ---456-----     | NTD1   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 08   |     |       | 2  | Giáo dục thể chất 1*           | 754  | Lê Mạnh Cường        | 3   | ---456-----     | NTD2   | 21/09/15-06/12/15 |
| 207108                        | 04   |     |       |    | Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật | 267  | Nguyễn Thị Kiều Hạnh | 4   | -----789-----   | HD203  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202620                        | 12   |     |       |    | Kỹ năng giao tiếp              | 545  | Võ Văn Việt          | 5   | 123-----        | RD105  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202202                        | 06   |     |       | 2  | Thí nghiệm Vật Lý 1            | 443  | Lê Nguyễn Mai Anh    | 5   | -----789012---- | P317.1 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202202                        | 07   |     |       | 3  | Thí nghiệm Vật Lý 1            | 516  | Vũ Thị Nga           | 5   | -----789012---- | P317.1 | 26/10/15-06/12/15 |
| 202201                        | 06   |     |       |    | Vật lý 1                       | 677  | Nguyễn Văn Hiếu      | 6   | -----789-----   | CT101  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202202                        | 05   |     |       | 1  | Thí nghiệm Vật Lý 1            | 443  | Lê Nguyễn Mai Anh    | 7   | -----789012---- | P317.1 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202108                        | 08   |     |       |    | Toán cao cấp A1                | 500  | Ngô Thiện            | 8   | ---456-----     | TV302  | 21/09/15-10/01/16 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnlu.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015

Trưởng phòng

TS.TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15CD (Số Số: 100) - Cơ khí công nghệ**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần                 | CBGD | Họ Tên CBGD       | Thứ | Tiết Học        | Phòng  | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|------------------------------|------|-------------------|-----|-----------------|--------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                              |      |                   |     |                 |        |                   |
| 202108                        | 01   |     |       |    | Toán cao cấp A1              | 515  | Đặng Văn Quý      | 2   | 123-----        | PV323  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202202                        | 10   |     |       | 3  | Thí nghiệm Vật Lý 1          | 516  | Vũ Thị Nga        | 2   | -----789012---- | P317.1 | 26/10/15-06/12/15 |
| 202501                        | 09   |     |       | 1  | Giáo dục thể chất 1*         | 700  | Phan Hoàng Vũ     | 3   | 123-----        | NTD3   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 10   |     |       | 2  | Giáo dục thể chất 1*         | 758  | Nguyễn Lưu Nguyễn | 3   | 123-----        | NTD2   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202202                        | 08   |     |       | 1  | Thí nghiệm Vật Lý 1          | 516  | Vũ Thị Nga        | 4   | 123456-----     | P317.1 | 26/10/15-06/12/15 |
| 202201                        | 07   |     |       |    | Vật lý 1                     | 677  | Nguyễn Văn Hiếu   | 4   | -----789-----   | CT201  | 21/09/15-06/12/15 |
| 207103                        | 04   |     |       |    | Cơ học lý thuyết             | 310  | Đỗ Hữu Toàn       | 4   | -----012----    | CT201  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202202                        | 09   |     |       | 2  | Thí nghiệm Vật Lý 1          | 516  | Vũ Thị Nga        | 5   | 123456-----     | P317.1 | 26/10/15-06/12/15 |
| 200106                        | 14   |     |       |    | Các ng.lý CB của CN MácLênin | 422  | Lê Thị Kim Chi    | 6   | 123456-----     | TV101  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202202                        | 11   |     |       | 4  | Thí nghiệm Vật Lý 1          | 516  | Vũ Thị Nga        | 7   | 123456-----     | P317.1 | 26/10/15-06/12/15 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnlu.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015

Trưởng phòng

TS.TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15CH (Sĩ Số: 60) - Môi trường và Tài nguyên**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần                  | CBGD | Họ Tên CBGD           | Thứ | Tiết Học        | Phòng | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|-------------------------------|------|-----------------------|-----|-----------------|-------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                               |      |                       |     |                 |       |                   |
| 202304                        | 10   |     |       | 2  | Thí nghiệm Hóa ĐC             | T665 | Bộ Môn Hóa            | 2   | -----789012---- | I1.1  | 26/10/15-06/12/15 |
| 202304                        | 11   |     |       | 3  | Thí nghiệm Hóa ĐC             | 567  | Nguyễn Thị Thanh Thúy | 2   | -----789012---- | I1.1  | 07/12/15-10/01/16 |
| 202304                        | 09   |     |       | 1  | Thí nghiệm Hóa ĐC             | T665 | Bộ Môn Hóa            | 3   | 123456-----     | I1.1  | 26/10/15-06/12/15 |
| 200106                        | 11   |     |       |    | Các ng. lý CB của CN MácLênin | 611  | Nguyễn Văn Trọn       | 4   | -----789012---- | TV302 | 21/09/15-10/01/16 |
| 202301                        | 03   |     |       |    | Hóa học đại cương             | 635  | Nguyễn Văn Hiền       | 5   | 123-----        | RD103 | 21/09/15-10/01/16 |
| 202501                        | 11   |     |       |    | Giáo dục thể chất 1*          | 786  | Nguyễn Đình Trường    | 5   | ---456-----     | NTD1  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202112                        | 18   |     |       |    | Toán cao cấp B1               | 869  | Trần Bảo Ngọc         | 6   | -----789-----   | HD303 | 21/09/15-06/12/15 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnlu.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015

Trưởng phòng

TS.TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15CK (Sĩ Số: 100) - Cơ khí công nghệ**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần                   | CBGD | Họ Tên CBGD         | Thứ | Tiết Học        | Phòng  | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|--------------------------------|------|---------------------|-----|-----------------|--------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                                |      |                     |     |                 |        |                   |
| 202202                        | 12   |     |       | 1  | Thí nghiệm Vật Lý 1            | 516  | Vũ Thị Nga          | 2   | 123456-----     | P317.1 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202202                        | 15   |     |       | 4  | Thí nghiệm Vật Lý 1            | 277  | Bùi Thị Thu Tiên    | 2   | 123456-----     | P317.2 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202622                        | 16   |     |       |    | Pháp luật đại cương            | 744  | Nguyễn Thị Ngọc ánh | 2   | ---456-----     | PV323  | 21/09/15-06/12/15 |
| 207108                        | 05   |     |       |    | Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật | 483  | Nguyễn Thanh Phong  | 3   | 123-----        | RD404  | 21/09/15-10/01/16 |
| 200106                        | 11   |     |       |    | Các ng.lý CB của CN MácLênin   | 611  | Nguyễn Văn Trọn     | 4   | -----789012---- | TV302  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202202                        | 13   |     |       | 2  | Thí nghiệm Vật Lý 1            | 277  | Bùi Thị Thu Tiên    | 5   | -----789012---- | P317.2 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202108                        | 02   |     |       |    | Toán cao cấp A1                | 515  | Đặng Văn Quý        | 6   | -----789-----   | PV323  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202201                        | 08   |     |       |    | Vật lý 1                       | 677  | Nguyễn Văn Hiếu     | 6   | -----012----    | PV225  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202202                        | 14   |     |       | 3  | Thí nghiệm Vật Lý 1            | 277  | Bùi Thị Thu Tiên    | 7   | -----789012---- | P317.2 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202501                        | 12   |     |       | 1  | Giáo dục thể chất 1*           | 636  | Nguyễn Bá Toàn      | 7   | -----012----    | NTD2   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 13   |     |       | 2  | Giáo dục thể chất 1*           | 518  | Bùi Minh Tâm        | 7   | -----012----    | NTD1   | 21/09/15-06/12/15 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnlu.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015

Trưởng phòng

TS.TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15CN (Số: 80) - Chăn nuôi Thú Y**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần         | CBGD | Họ Tên CBGD          | Thứ | Tiết Học    | Phòng  | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|----------------------|------|----------------------|-----|-------------|--------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                      |      |                      |     |             |        |                   |
| 202501                        | 14   |     |       | 1  | Giáo dục thể chất 1* | 754  | Lê Mạnh Cường        | 3   | 123-----    | NTD4   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 15   |     |       | 2  | Giáo dục thể chất 1* | 700  | Phan Hoàng Vũ        | 3   | ---456----- | NTD3   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202414                        | 03   |     |       |    | Sinh học thực vật    | 681  | Trần Thị Thanh Hương | 4   | ---456----- | PV400A | 21/09/15-06/12/15 |
| 202112                        | 03   |     |       |    | Toán cao cấp B1      | 512  | Đặng Thành Danh      | 5   | 123-----    | CT202  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202620                        | 13   |     |       |    | Kỹ năng giao tiếp    | 545  | Võ Văn Việt          | 5   | ---456----- | PV337  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202401                        | 04   |     |       |    | Sinh học đại cương   | 498  | Lê Ngọc Thông        | 6   | 123-----    | PV337  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202301                        | 04   |     |       |    | Hóa học đại cương    | 635  | Nguyễn Văn Hiền      | 6   | ---456----- | PV333  | 21/09/15-10/01/16 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnlu.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015

Trưởng phòng

TS.TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15CT (Sĩ Số: 80) - Thủy sản**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần                  | CBGD | Họ Tên CBGD           | Thứ | Tiết Học        | Phòng  | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|-------------------------------|------|-----------------------|-----|-----------------|--------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                               |      |                       |     |                 |        |                   |
| 202304                        | 12   |     |       | 1  | Thí nghiệm Hóa DC             | 567  | Nguyễn Thị Thanh Thúy | 2   | 123456-----     | I1.1   | 07/12/15-10/01/16 |
| 202201                        | 09   |     |       |    | Vật lý 1                      | 332  | Lưu Thị Thúy Hòa      | 4   | 123-----        | CT201  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202202                        | 18   |     |       | 3  | Thí nghiệm Vật Lý 1           | 277  | Bùi Thị Thu Tiên      | 4   | 123456-----     | P317.1 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202202                        | 16   |     |       | 1  | Thí nghiệm Vật Lý 1           | 277  | Bùi Thị Thu Tiên      | 4   | -----789012---- | P317.1 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202202                        | 17   |     |       | 2  | Thí nghiệm Vật Lý 1           | 277  | Bùi Thị Thu Tiên      | 5   | 123456-----     | P317.1 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202304                        | 13   |     |       | 2  | Thí nghiệm Hóa DC             | 567  | Nguyễn Thị Thanh Thúy | 5   | -----789012---- | I1.1   | 07/12/15-10/01/16 |
| 202301                        | 05   |     |       |    | Hóa học đại cương             | 635  | Nguyễn Văn Hiền       | 6   | 123-----        | PV225  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202112                        | 04   |     |       |    | Toán cao cấp B1               | 515  | Đặng Văn Quý          | 6   | ---456-----     | PV325  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202304                        | 14   |     |       | 3  | Thí nghiệm Hóa DC             | 567  | Nguyễn Thị Thanh Thúy | 6   | -----789012---- | I1.1   | 07/12/15-10/01/16 |
| 200106                        | 19   |     |       |    | Các ng. lý CB của CN MácLênin | 1027 | Nguyễn Thanh Long     | 8   | -----789012---- | TV102  | 21/09/15-10/01/16 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnlu.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015

Trưởng phòng

TS.TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15DC (Sĩ Số: 50) - Quản lý đất đai và Bất động sản**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần                 | CBGD | Họ Tên CBGD         | Thứ | Tiết Học     | Phòng  | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|------------------------------|------|---------------------|-----|--------------|--------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                              |      |                     |     |              |        |                   |
| 214103                        | 11   | 01  | 1     |    | Tin học đại cương            | 371  | Đoàn Thị Kim Oanh   | 3   | 123-----     | TH.P01 | 21/09/15-06/12/15 |
| 214103                        | 11   | 02  | 2     |    | Tin học đại cương            | 370  | Đặng Kiên Cường     | 3   | 123-----     | TH.P02 | 21/09/15-06/12/15 |
| 214103                        | 11   |     |       |    | Tin học đại cương            | 371  | Đoàn Thị Kim Oanh   | 3   | ---456-----  | CT201  | 21/09/15-06/12/15 |
| 200106                        | 12   |     |       |    | Các ng.lý CB của CN MácLênin | 611  | Nguyễn Văn Trọn     | 4   | 123456-----  | TV102  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202501                        | 16   |     |       |    | Giáo dục thể chất 1*         | 758  | Nguyễn Lưu Nguyễn   | 5   | ---456-----  | NTD2   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202114                        | 06   |     |       |    | Toán cao cấp C1              | 515  | Đặng Văn Quý        | 6   | 123-----     | PV325  | 21/09/15-10/01/16 |
| 200104                        | 17   |     |       |    | Đường lối CM của Đảng CSVN   | T297 | Dương Đức Hưng      | 7   | -----012---- | RD200  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202622                        | 31   |     |       |    | Pháp luật đại cương          | 744  | Nguyễn Thị Ngọc ánh | 8   | 123-----     | TV103  | 21/09/15-06/12/15 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnlu.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015

Trưởng phòng

TS.TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15DD (Số Số: 100) - Công nghệ thực phẩm**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần                 | CBGD | Họ Tên CBGD           | Thứ | Tiết Học        | Phòng  | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|------------------------------|------|-----------------------|-----|-----------------|--------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                              |      |                       |     |                 |        |                   |
| 202304                        | 16   |     |       | 2  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | 495  | Trần Hữu Tiếng        | 2   | 123456-----     | I1.1   | 26/10/15-06/12/15 |
| 202202                        | 21   |     |       | 3  | Thí nghiệm Vật Lý 1          | 443  | Lê Nguyễn Mai Anh     | 2   | -----789012---- | P317.2 | 26/10/15-06/12/15 |
| 202112                        | 05   |     |       |    | Toán cao cấp B1              | 616  | Phạm Thành Kông       | 3   | 123-----        | HD301  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202201                        | 10   |     |       |    | Vật lý 1                     | 332  | Lưu Thị Thúy Hòa      | 3   | ---456-----     | CT101  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202402                        | 21   |     |       | 2  | Thực hành Sinh học Đại cương | 513  | Huỳnh Tiến Dũng       | 3   | -----789012---- | TNSD.1 | 26/10/15-06/12/15 |
| 202301                        | 06   |     |       |    | Hóa học đại cương            | 635  | Nguyễn Văn Hiền       | 4   | 123-----        | PV225  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202501                        | 17   |     |       | 1  | Giáo dục thể chất 1*         | 786  | Nguyễn Đình Trưởng    | 4   | ---456-----     | NTD1   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 18   |     |       | 2  | Giáo dục thể chất 1*         | 636  | Nguyễn Bá Toàn        | 4   | ---456-----     | NTD2   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202202                        | 19   |     |       | 1  | Thí nghiệm Vật Lý 1          | 443  | Lê Nguyễn Mai Anh     | 4   | -----789012---- | P317.1 | 26/10/15-06/12/15 |
| 202401                        | 05   |     |       |    | Sinh học đại cương           | 498  | Lê Ngọc Thông         | 5   | 123-----        | PV323  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202402                        | 22   |     |       | 3  | Thực hành Sinh học Đại cương | 513  | Huỳnh Tiến Dũng       | 5   | 123456-----     | TNSD.1 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202202                        | 20   |     |       | 2  | Thí nghiệm Vật Lý 1          | 443  | Lê Nguyễn Mai Anh     | 5   | -----789012---- | P317.2 | 26/10/15-06/12/15 |
| 202304                        | 18   |     |       | 4  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | 567  | Nguyễn Thị Thanh Thúy | 6   | 123456-----     | I1.1   | 26/10/15-06/12/15 |
| 202402                        | 23   |     |       | 4  | Thực hành Sinh học Đại cương | 513  | Huỳnh Tiến Dũng       | 6   | 123456-----     | TNSD.1 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202202                        | 22   |     |       | 4  | Thí nghiệm Vật Lý 1          | 443  | Lê Nguyễn Mai Anh     | 6   | -----789012---- | P317.1 | 26/10/15-06/12/15 |
| 202304                        | 15   |     |       | 1  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | 509  | Lâm Ngọc ánh          | 7   | 123456-----     | I1.1   | 07/12/15-10/01/16 |
| 202304                        | 17   |     |       | 3  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | 567  | Nguyễn Thị Thanh Thúy | 7   | 123456-----     | I1.1   | 26/10/15-06/12/15 |
| 202402                        | 20   |     |       | 1  | Thực hành Sinh học Đại cương | 498  | Lê Ngọc Thông         | 7   | -----789012---- | TNSD.1 | 26/10/15-06/12/15 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnl.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015  
Trưởng phòng

TS.TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15DL (Sĩ Số: 80) - Môi trường và Tài nguyên**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần                 | CBGD | Họ Tên CBGD      | Thứ | Tiết Học        | Phòng  | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|------------------------------|------|------------------|-----|-----------------|--------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                              |      |                  |     |                 |        |                   |
| 202402                        | 27   |     |       | 4  | Thực hành Sinh học Đại cương | 513  | Huỳnh Tiến Dũng  | 2   | -----789012---- | TNST.1 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202402                        | 26   |     |       | 3  | Thực hành Sinh học Đại cương | 513  | Huỳnh Tiến Dũng  | 3   | 123456-----     | TNSD.1 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202112                        | 06   |     |       |    | Toán cao cấp B1              | 616  | Phạm Thành Kcong | 3   | ---456-----     | HD301  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202620                        | 14   |     |       |    | Kỹ năng giao tiếp            | 545  | Võ Văn Việt      | 3   | -----012----    | PV223  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202402                        | 25   |     |       | 2  | Thực hành Sinh học Đại cương | 513  | Huỳnh Tiến Dũng  | 4   | 123456-----     | TNSD.1 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202501                        | 19   |     |       | 1  | Giáo dục thể chất 1*         | 518  | Bùi Minh Tâm     | 4   | ---456-----     | NTD3   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 20   |     |       | 2  | Giáo dục thể chất 1*         | 754  | Lê Mạnh Cường    | 4   | ---456-----     | NTD4   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202402                        | 24   |     |       | 1  | Thực hành Sinh học Đại cương | 513  | Huỳnh Tiến Dũng  | 5   | -----789012---- | TNST.1 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202401                        | 06   |     |       |    | Sinh học đại cương           | 498  | Lê Ngọc Thông    | 6   | ---456-----     | PV337  | 21/09/15-06/12/15 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnl.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015  
Trưởng phòng

TS.TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15DTA (Sĩ Số: 120) - Công nghệ thông tin**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần         | CBGD | Họ Tên CBGD           | Thứ | Tiết Học      | Phòng  | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|----------------------|------|-----------------------|-----|---------------|--------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                      |      |                       |     |               |        |                   |
| 214201                        | 01   |     |       | 1  | Nhập môn tin học     | 372  | Phan Vĩnh Thuần       | 2   | 123-----      | CT202  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 21   |     |       | 1  | Giáo dục thể chất 1* | 700  | Phan Hoàng Vũ         | 2   | -----012----  | NTD3   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 22   |     |       | 2  | Giáo dục thể chất 1* | 758  | Nguyễn Lưu Nguyễn     | 2   | -----012----  | NTD1   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 23   |     |       | 3  | Giáo dục thể chất 1* | 786  | Nguyễn Đình Trưởng    | 2   | -----012----  | NTD2   | 21/09/15-06/12/15 |
| 214201                        | 01   | 02  | 2     | 1  | Nhập môn tin học     | 372  | Phan Vĩnh Thuần       | 3   | 123-----      | R306   | 21/09/15-06/12/15 |
| 214201                        | 01   | 01  | 1     | 1  | Nhập môn tin học     | 372  | Phan Vĩnh Thuần       | 3   | ---456-----   | R306   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202206                        | 01   |     |       |    | Vật lý 2             | 332  | Lưu Thị Thúy Hòa      | 3   | -----012----  | PV400A | 21/09/15-06/12/15 |
| 214321                        | 01   | 03  | 3     |    | Lập trình cơ bản     | 775  | Nguyễn Thị Thanh Thủy | 4   | -----789----- | R406   | 21/09/15-06/12/15 |
| 214321                        | 01   |     |       |    | Lập trình cơ bản     | 775  | Nguyễn Thị Thanh Thủy | 5   | 123-----      | HD301  | 21/09/15-10/01/16 |
| 214321                        | 01   | 01  | 1     |    | Lập trình cơ bản     | 775  | Nguyễn Thị Thanh Thủy | 5   | ---456-----   | P3     | 21/09/15-06/12/15 |
| 214321                        | 01   | 02  | 2     |    | Lập trình cơ bản     | 775  | Nguyễn Thị Thanh Thủy | 6   | 123-----      | P2     | 21/09/15-06/12/15 |
| 202108                        | 03   |     |       |    | Toán cao cấp A1      | 616  | Phạm Thành Kcong      | 6   | ---456-----   | PV323  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202109                        | 01   |     |       |    | Toán cao cấp A2      | 515  | Đặng Văn Quý          | 6   | -----012----  | PV323  | 21/09/15-10/01/16 |
| 214201                        | 02   |     |       | 2  | Nhập môn tin học     | 1015 | Võ Tấn Linh           | 7   | 123-----      | CT102  | 21/09/15-06/12/15 |
| 214201                        | 02   | 02  | 2     | 2  | Nhập môn tin học     | 1015 | Võ Tấn Linh           | 7   | ---456-----   | R406   | 21/09/15-06/12/15 |
| 214201                        | 02   | 01  | 1     | 2  | Nhập môn tin học     | 1015 | Võ Tấn Linh           | 7   | -----789----- | P1     | 21/09/15-06/12/15 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnlu.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015

Trưởng phòng

TS.TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15DTB (Sĩ Số: 120) - Công nghệ thông tin**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần         | CBGD | Họ Tên CBGD      | Thứ | Tiết Học      | Phòng  | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|----------------------|------|------------------|-----|---------------|--------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                      |      |                  |     |               |        |                   |
| 202108                        | 04   |     |       |    | Toán cao cấp A1      | 616  | Phạm Thành Kcông | 2   | 123-----      | PV400A | 21/09/15-10/01/16 |
| 214321                        | 02   |     |       |    | Lập trình cơ bản     | 603  | Lê Phi Hùng      | 2   | -----789----- | HD301  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202109                        | 02   |     |       |    | Toán cao cấp A2      | 515  | Đặng Văn Quý     | 3   | 123-----      | PV325  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202501                        | 24   |     |       | 1  | Giáo dục thể chất 1* | 636  | Nguyễn Bá Toàn   | 4   | 123-----      | NTD3   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 25   |     |       | 2  | Giáo dục thể chất 1* | 518  | Bùi Minh Tâm     | 4   | 123-----      | NTD1   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 26   |     |       | 3  | Giáo dục thể chất 1* | 754  | Lê Mạnh Cường    | 4   | 123-----      | NTD2   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202206                        | 02   |     |       |    | Vật lý 2             | 332  | Lưu Thị Thúy Hòa | 5   | 123-----      | PV325  | 21/09/15-06/12/15 |
| 214201                        | 03   |     |       |    | Nhập môn tin học     | 1024 | Đỗ Thị Yến Nhi   | 5   | ---456-----   | PV325  | 21/09/15-06/12/15 |
| 214321                        | 02   | 02  | 2     |    | Lập trình cơ bản     | 603  | Lê Phi Hùng      | 6   | 123-----      | P1     | 21/09/15-06/12/15 |
| 214321                        | 02   | 03  | 3     |    | Lập trình cơ bản     | 603  | Lê Phi Hùng      | 6   | ---456-----   | P2     | 21/09/15-06/12/15 |
| 214321                        | 02   | 01  | 1     |    | Lập trình cơ bản     | 603  | Lê Phi Hùng      | 6   | -----789----- | R406   | 21/09/15-06/12/15 |
| 214201                        | 03   | 01  | 1     |    | Nhập môn tin học     | 1024 | Đỗ Thị Yến Nhi   | 7   | 123-----      | P1     | 21/09/15-06/12/15 |
| 214201                        | 03   | 02  | 2     |    | Nhập môn tin học     | 1024 | Đỗ Thị Yến Nhi   | 7   | ---456-----   | P1     | 21/09/15-06/12/15 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnl.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015

Trưởng phòng

TS.TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15DY (Sĩ Số: 75) - Chăn nuôi Thú Y**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần                 | CBGD | Họ Tên CBGD           | Thứ | Tiết Học        | Phòng  | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|------------------------------|------|-----------------------|-----|-----------------|--------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                              |      |                       |     |                 |        |                   |
| 202402                        | 28   |     |       | 1  | Thực hành Sinh học Đại cương | 513  | Huỳnh Tiến Dũng       | 2   | 123456-----     | TNSD.2 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202402                        | 31   |     |       | 4  | Thực hành Sinh học Đại cương | 666  | Nguyễn Thị Mai        | 2   | -----789012---- | TNSD.1 | 07/12/15-10/01/16 |
| 213811                        | 01   |     |       |    | Pháp văn 1                   | 047  | Nguyễn Thị Thu Hương  | 2   | -----789012---- | PV100  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202402                        | 30   |     |       | 3  | Thực hành Sinh học Đại cương | 513  | Huỳnh Tiến Dũng       | 3   | -----789012---- | TNST.1 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202620                        | 15   |     |       |    | Kỹ năng giao tiếp            | 202  | Võ Thái Dân           | 3   | -----012----    | PV323  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 27   |     |       | 1  | Giáo dục thể chất 1*         | 700  | Phan Hoàng Vũ         | 4   | ---456-----     | NTD8   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 28   |     |       | 2  | Giáo dục thể chất 1*         | 758  | Nguyễn Lưu Nguyễn     | 4   | ---456-----     | NTD5   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202304                        | 19   |     |       | 1  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | 567  | Nguyễn Thị Thanh Thúy | 4   | -----789012---- | I1.1   | 07/12/15-10/01/16 |
| 202401                        | 07   |     |       |    | Sinh học đại cương           | 498  | Lê Ngọc Thông         | 4   | -----012----    | CT101  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202112                        | 07   |     |       |    | Toán cao cấp B1              | 616  | Phạm Thành Kcông      | 5   | 123-----        | TV102  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202304                        | 21   |     |       | 3  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | T664 | Bộ Môn Hóa            | 5   | -----789012---- | I1.2   | 07/12/15-10/01/16 |
| 202402                        | 29   |     |       | 2  | Thực hành Sinh học Đại cương | 513  | Huỳnh Tiến Dũng       | 6   | -----789012---- | TNSD.1 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202301                        | 07   |     |       |    | Hóa học đại cương            | 635  | Nguyễn Văn Hiền       | 7   | ---456-----     | PV337  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202304                        | 20   |     |       | 2  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | 567  | Nguyễn Thị Thanh Thúy | 7   | -----789012---- | I1.1   | 07/12/15-10/01/16 |
| 202414                        | 04   |     |       |    | Sinh học thực vật            | 681  | Trần Thị Thanh Hương  | 8   | -----789-----   | PV337  | 21/09/15-06/12/15 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phượng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnl.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015

Trưởng phòng

TS.TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15ES (Sĩ Số: 80) - Môi trường và Tài nguyên**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần                  | CBGD | Họ Tên CBGD          | Thứ | Tiết Học        | Phòng  | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|-------------------------------|------|----------------------|-----|-----------------|--------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                               |      |                      |     |                 |        |                   |
| 202112                        | 08   |     |       |    | Toán cao cấp B1               | 757  | Bùi Trang Phương Nam | 2   | 123-----        | TV302  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202402                        | 35   |     |       | 4  | Thực hành Sinh học Đại cương  | 666  | Nguyễn Thị Mai       | 2   | 123456-----     | TNST.1 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202402                        | 34   |     |       | 3  | Thực hành Sinh học Đại cương  | 666  | Nguyễn Thị Mai       | 3   | 123456-----     | TNST.1 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202501                        | 29   |     |       | 1  | Giáo dục thể chất 1*          | 786  | Nguyễn Đình Trường   | 3   | ---456-----     | NTD5   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 30   |     |       | 2  | Giáo dục thể chất 1*          | 636  | Nguyễn Bá Toàn       | 3   | ---456-----     | NTD4   | 21/09/15-06/12/15 |
| 200106                        | 13   |     |       |    | Các ng. lý CB của CN Máclênin | 611  | Nguyễn Văn Trọn      | 5   | -----789012---- | CT101  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202402                        | 32   |     |       | 1  | Thực hành Sinh học Đại cương  | 666  | Nguyễn Thị Mai       | 6   | 123456-----     | TNST.1 | 26/10/15-06/12/15 |
| 202402                        | 33   |     |       | 2  | Thực hành Sinh học Đại cương  | 666  | Nguyễn Thị Mai       | 7   | 123456-----     | TNST.1 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202401                        | 08   |     |       |    | Sinh học đại cương            | 498  | Lê Ngọc Thông        | 8   | ---456-----     | PV325  | 21/09/15-06/12/15 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnl.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015

Trưởng phòng

TS. TRẦN ĐÌNH LÝ



### Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15GB (Số Số: 50) - Lâm nghiệp**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần                 | CBGD | Họ Tên CBGD          | Thứ | Tiết Học        | Phòng  | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|------------------------------|------|----------------------|-----|-----------------|--------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                              |      |                      |     |                 |        |                   |
| 202108                        | 05   |     |       |    | Toán cao cấp A1              | 757  | Bùi Trang Phương Nam | 2   | -----789-----   | PV400B | 21/09/15-10/01/16 |
| 202501                        | 31   |     |       |    | Giáo dục thể chất 1*         | 518  | Bùi Minh Tâm         | 4   | -----789-----   | NTD1   | 21/09/15-06/12/15 |
| 200106                        | 16   |     |       |    | Các ng.lý CB của CN Máclênin | 422  | Lê Thị Kim Chi       | 6   | -----789012---- | TV101  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202201                        | 11   |     |       |    | Vật lý 1                     | 501  | Nguyễn Triều Lan     | 7   | -----012----    | PV400A | 21/09/15-06/12/15 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnlu.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015  
Trưởng phòng

TS.TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15GI (Sĩ Số: 30) - Môi trường và Tài nguyên**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần                 | CBGD | Họ Tên CBGD          | Thứ | Tiết Học      | Phòng  | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|------------------------------|------|----------------------|-----|---------------|--------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                              |      |                      |     |               |        |                   |
| 202108                        | 05   |     |       |    | Toán cao cấp A1              | 757  | Bùi Trang Phương Nam | 2   | -----789----- | PV400B | 21/09/15-10/01/16 |
| 214103                        | 18   | 02  | 2     |    | Tin học đại cương            | 368  | Văn Công Đức         | 4   | -----789----- | TH.P04 | 21/09/15-06/12/15 |
| 214103                        | 18   | 01  | 1     |    | Tin học đại cương            | T204 | Trần Minh Hào        | 4   | -----789----- | TH.P03 | 21/09/15-06/12/15 |
| 214103                        | 18   |     |       |    | Tin học đại cương            | T204 | Trần Minh Hào        | 4   | -----012----- | PV325  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 86   |     |       |    | Giáo dục thể chất 1*         | 700  | Phan Hoàng Vũ        | 5   | ---456-----   | NTD3   | 21/09/15-06/12/15 |
| 200106                        | 14   |     |       |    | Các ng.lý CB của CN Máclênin | 422  | Lê Thị Kim Chi       | 6   | 123456-----   | TV101  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202201                        | 11   |     |       |    | Vật lý 1                     | 501  | Nguyễn Triều Lan     | 7   | -----012----- | PV400A | 21/09/15-06/12/15 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnlu.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015

Trưởng phòng

TS.TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15GN (Số Số: 60) - Lâm nghiệp**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần                 | CBGD | Họ Tên CBGD          | Thứ | Tiết Học        | Phòng | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|------------------------------|------|----------------------|-----|-----------------|-------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                              |      |                      |     |                 |       |                   |
| 202108                        | 06   |     |       |    | Toán cao cấp A1              | 757  | Bùi Trang Phương Nam | 4   | ---456-----     | CT101 | 21/09/15-10/01/16 |
| 202501                        | 32   |     |       |    | Giáo dục thể chất 1*         | 754  | Lê Mạnh Cường        | 5   | 123-----        | NTD1  | 21/09/15-06/12/15 |
| 200106                        | 16   |     |       |    | Các ng.lý CB của CN Máclênin | 422  | Lê Thị Kim Chi       | 6   | -----789012---- | TV101 | 21/09/15-10/01/16 |
| 202201                        | 12   |     |       |    | Vật lý 1                     | 501  | Nguyễn Triều Lan     | 7   | -----789-----   | CT102 | 21/09/15-06/12/15 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnlu.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015  
Trưởng phòng

TS.TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15HD (Số Sĩ: 50) - Công nghệ hóa học**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần               | CBGD | Họ Tên CBGD           | Thứ | Tiết Học        | Phòng | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|----------------------------|------|-----------------------|-----|-----------------|-------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                            |      |                       |     |                 |       |                   |
| 202301                        | 08   |     |       |    | Hóa học đại cương          | 635  | Nguyễn Văn Hiền       | 2   | 123-----        | RD503 | 21/09/15-10/01/16 |
| 202304                        | 23   |     |       | 2  | Thí nghiệm Hóa ĐC          | 635  | Nguyễn Văn Hiền       | 3   | -----789012---- | I2.1  | 07/12/15-10/01/16 |
| 202304                        | 24   |     |       | 3  | Thí nghiệm Hóa ĐC          | 635  | Nguyễn Văn Hiền       | 4   | -----789012---- | I2.1  | 07/12/15-10/01/16 |
| 202622                        | 17   |     |       |    | Pháp luật đại cương        | 183  | Lê Hữu Trung          | 4   | -----012----    | HD303 | 21/09/15-06/12/15 |
| 202108                        | 07   |     |       |    | Toán cao cấp A1            | 869  | Trần Bảo Ngọc         | 5   | -----789-----   | TV301 | 21/09/15-10/01/16 |
| 202501                        | 33   |     |       |    | Giáo dục thể chất 1*       | 700  | Phan Hoàng Vũ         | 6   | ---456-----     | NTD1  | 21/09/15-06/12/15 |
| 200104                        | 18   |     |       |    | Đường lối CM của Đảng CSVN | 112  | Võ Thị Hồng           | 7   | -----789-----   | RD100 | 21/09/15-10/01/16 |
| 202304                        | 22   |     |       | 1  | Thí nghiệm Hóa ĐC          | 567  | Nguyễn Thị Thanh Thúy | 8   | 123456-----     | I1.1  | 07/12/15-10/01/16 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phượng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnlu.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015

Trưởng phòng

TS. TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15HS (Sĩ Số: 50) - Công nghệ hóa học**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần               | CBGD | Họ Tên CBGD       | Thứ | Tiết Học        | Phòng | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|----------------------------|------|-------------------|-----|-----------------|-------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                            |      |                   |     |                 |       |                   |
| 202501                        | 34   |     |       |    | Giáo dục thể chất 1*       | 758  | Nguyễn Lưu Nguyễn | 2   | 123-----        | NTD1  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202304                        | 26   |     |       | 2  | Thí nghiệm Hóa ĐC          | 635  | Nguyễn Văn Hiền   | 2   | -----789012---- | I2.1  | 26/10/15-06/12/15 |
| 202304                        | 25   |     |       | 1  | Thí nghiệm Hóa ĐC          | 635  | Nguyễn Văn Hiền   | 3   | 123456-----     | I2.1  | 07/12/15-10/01/16 |
| 202304                        | 27   |     |       | 3  | Thí nghiệm Hóa ĐC          | 635  | Nguyễn Văn Hiền   | 3   | 123456-----     | I2.1  | 26/10/15-06/12/15 |
| 202622                        | 17   |     |       |    | Pháp luật đại cương        | 183  | Lê Hữu Trung      | 4   | -----012----    | HD303 | 21/09/15-06/12/15 |
| 202108                        | 07   |     |       |    | Toán cao cấp A1            | 869  | Trần Bảo Ngọc     | 5   | -----789-----   | TV301 | 21/09/15-10/01/16 |
| 202301                        | 09   |     |       |    | Hóa học đại cương          | 268  | Phạm Thị Bích Vân | 6   | -----012----    | RD503 | 21/09/15-10/01/16 |
| 200104                        | 18   |     |       |    | Đường lối CM của Đảng CSVN | 112  | Võ Thị Hồng       | 7   | -----789-----   | RD100 | 21/09/15-10/01/16 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnlu.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015

Trưởng phòng

TS. TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15HT (Sĩ Số: 50) - Công nghệ hóa học**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần               | CBGD | Họ Tên CBGD        | Thứ | Tiết Học        | Phòng | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|----------------------------|------|--------------------|-----|-----------------|-------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                            |      |                    |     |                 |       |                   |
| 202501                        | 35   |     |       |    | Giáo dục thể chất 1*       | 786  | Nguyễn Đình Trường | 2   | 123-----        | NTD2  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202304                        | 30   |     |       | 3  | Thí nghiệm Hóa ĐC          | 635  | Nguyễn Văn Hiền    | 3   | -----789012---- | I2.1  | 26/10/15-06/12/15 |
| 202304                        | 29   |     |       | 2  | Thí nghiệm Hóa ĐC          | 635  | Nguyễn Văn Hiền    | 4   | -----789012---- | I2.1  | 26/10/15-06/12/15 |
| 202108                        | 07   |     |       |    | Toán cao cấp A1            | 869  | Trần Bảo Ngọc      | 5   | -----789-----   | TV301 | 21/09/15-10/01/16 |
| 202622                        | 18   |     |       |    | Pháp luật đại cương        | 183  | Lê Hữu Trung       | 6   | -----012----    | RD304 | 21/09/15-06/12/15 |
| 202301                        | 10   |     |       |    | Hóa học đại cương          | 268  | Phạm Thị Bích Vân  | 7   | 123-----        | RD404 | 21/09/15-10/01/16 |
| 200104                        | 18   |     |       |    | Đường lối CM của Đảng CSVN | 112  | Võ Thị Hồng        | 7   | -----789-----   | RD100 | 21/09/15-10/01/16 |
| 202304                        | 28   |     |       | 1  | Thí nghiệm Hóa ĐC          | 635  | Nguyễn Văn Hiền    | 8   | 123456-----     | I1.1  | 26/10/15-06/12/15 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnlu.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015

Trưởng phòng

TS. TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15KE (Sĩ Số: 120) - Kinh tế**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần                 | CBGD | Họ Tên CBGD    | Thứ | Tiết Học      | Phòng  | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|------------------------------|------|----------------|-----|---------------|--------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                              |      |                |     |               |        |                   |
| 208109                        | 03   |     |       |    | Kinh tế vi mô 1              | 710  | Đặng Lê Hoa    | 3   | -----789----- | PV400B | 21/09/15-10/01/16 |
| 202114                        | 01   |     |       |    | Toán cao cấp C1              | 515  | Đặng Văn Quý   | 3   | -----012----  | PV400B | 21/09/15-10/01/16 |
| 200106                        | 15   |     |       |    | Các ng.lý CB của CN MácLênin | 422  | Lê Thị Kim Chi | 4   | 123456-----   | TV101  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202501                        | 36   |     |       | 1  | Giáo dục thể chất 1*         | 636  | Nguyễn Bá Toàn | 5   | ---456-----   | NTD8   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 37   |     |       | 2  | Giáo dục thể chất 1*         | 518  | Bùi Minh Tâm   | 5   | ---456-----   | NTD5   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 38   |     |       | 3  | Giáo dục thể chất 1*         | 754  | Lê Mạnh Cường  | 5   | ---456-----   | NTD4   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202115                        | 01   |     |       |    | Toán cao cấp C2              | 515  | Đặng Văn Quý   | 7   | ---456-----   | PV400B | 21/09/15-10/01/16 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnlu.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015

Trưởng phòng

TS.TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15KL (Sĩ Số: 30) - Lâm nghiệp**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần                 | CBGD | Họ Tên CBGD      | Thứ | Tiết Học        | Phòng  | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|------------------------------|------|------------------|-----|-----------------|--------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                              |      |                  |     |                 |        |                   |
| 202501                        | 39   |     |       |    | Giáo dục thể chất 1*         | 700  | Phan Hoàng Vũ    | 2   | ---456-----     | NTD3   | 21/09/15-06/12/15 |
| 214103                        | 31   | 02  | 2     |    | Tin học đại cương            | 368  | Văn Công Đức     | 4   | 123-----        | TH.P04 | 21/09/15-06/12/15 |
| 214103                        | 31   | 01  | 1     |    | Tin học đại cương            | 1024 | Đỗ Thị Yến Nhi   | 4   | 123-----        | TH.P03 | 21/09/15-06/12/15 |
| 214103                        | 31   |     |       |    | Tin học đại cương            | 1024 | Đỗ Thị Yến Nhi   | 4   | ---456-----     | CT201  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202112                        | 09   |     |       |    | Toán cao cấp B1              | 617  | Hà Thị Thảo Trâm | 6   | 123-----        | TV102  | 21/09/15-06/12/15 |
| 200106                        | 16   |     |       |    | Các ng.lý CB của CN Máclênin | 422  | Lê Thị Kim Chi   | 6   | -----789012---- | TV101  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202622                        | 19   |     |       |    | Pháp luật đại cương          | 183  | Lê Hữu Trung     | 7   | 123-----        | RD104  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202201                        | 13   |     |       |    | Vật lý 1                     | 501  | Nguyễn Triều Lan | 7   | ---456-----     | RD104  | 21/09/15-06/12/15 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnlu.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015

Trưởng phòng

TS.TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15KM (Sĩ Số: 90) - Kinh tế**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | Thp | Tổ TH | NL | Tên học phần                 | CBGD | Họ Tên CBGD        | Thứ | Tiết Học      | Phòng  | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|------------------------------|------|--------------------|-----|---------------|--------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                              |      |                    |     |               |        |                   |
| 208109                        | 04   |     |       |    | Kinh tế vi mô 1              | 710  | Đặng Lê Hoa        | 4   | ---456-----   | RD104  | 21/09/15-10/01/16 |
| 200106                        | 17   |     |       |    | Các ng.lý CB của CN MácLênin | 422  | Lê Thị Kim Chi     | 5   | 123456-----   | TV101  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202501                        | 40   |     |       | 1  | Giáo dục thể chất 1*         | 758  | Nguyễn Lưu Nguyễn  | 6   | 123-----      | NTD2   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 41   |     |       | 2  | Giáo dục thể chất 1*         | 786  | Nguyễn Đình Trưởng | 6   | 123-----      | NTD1   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202114                        | 02   |     |       |    | Toán cao cấp C1              | 617  | Hà Thị Thảo Trâm   | 6   | -----789----- | PV400B | 21/09/15-10/01/16 |
| 202115                        | 02   |     |       |    | Toán cao cấp C2              | 515  | Đặng Văn Quý       | 7   | 123-----      | PV325  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202622                        | 20   |     |       |    | Pháp luật đại cương          | 183  | Lê Hữu Trung       | 7   | ---456-----   | PV325  | 21/09/15-06/12/15 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnlu.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015

Trưởng phòng

TS.TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15KN (Sĩ Số: 60) - Kinh tế**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần                 | CBGD | Họ Tên CBGD       | Thứ | Tiết Học     | Phòng  | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|------------------------------|------|-------------------|-----|--------------|--------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                              |      |                   |     |              |        |                   |
| 214103                        | 13   | 01  | 1     |    | Tin học đại cương            | 1015 | Võ Tấn Linh       | 3   | 123-----     | TH.P03 | 21/09/15-06/12/15 |
| 214103                        | 13   | 02  | 2     |    | Tin học đại cương            | 369  | Nguyễn Hoàng Liêm | 3   | 123-----     | TH.P04 | 21/09/15-06/12/15 |
| 214103                        | 13   |     |       |    | Tin học đại cương            | 1015 | Võ Tấn Linh       | 3   | ---456-----  | PV335  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202114                        | 03   |     |       |    | Toán cao cấp C1              | 617  | Hà Thị Thảo Trâm  | 4   | 123-----     | RD201  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202115                        | 03   |     |       |    | Toán cao cấp C2              | 869  | Trần Bảo Ngọc     | 4   | ---456-----  | RD200  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202622                        | 21   |     |       |    | Pháp luật đại cương          | 183  | Lê Hữu Trung      | 5   | -----012---- | RD204  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 42   |     |       |    | Giáo dục thể chất 1*         | 636  | Nguyễn Bá Toàn    | 6   | ---456-----  | NTD2   | 21/09/15-06/12/15 |
| 200106                        | 18   |     |       |    | Các ng.lý CB của CN MácLênin | 1027 | Nguyễn Thanh Long | 8   | 123456-----  | CT202  | 21/09/15-10/01/16 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnlu.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015

Trưởng phòng

TS.TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15KS (Sĩ Số: 60) - Thủy sản**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần                 | CBGD | Họ Tên CBGD          | Thứ | Tiết Học        | Phòng  | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|------------------------------|------|----------------------|-----|-----------------|--------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                              |      |                      |     |                 |        |                   |
| 202304                        | 32   |     |       | 2  | Thí nghiệm Hóa DC            | 635  | Nguyễn Văn Hiền      | 2   | -----789012---- | I2.1   | 07/12/15-10/01/16 |
| 202112                        | 12   |     |       |    | Toán cao cấp B1              | 869  | Trần Bảo Ngọc        | 4   | 123-----        | TV202  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202402                        | 38   |     |       | 3  | Thực hành Sinh học Đại cương | 666  | Nguyễn Thị Mai       | 4   | 123456-----     | TNST.1 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202402                        | 37   |     |       | 2  | Thực hành Sinh học Đại cương | 666  | Nguyễn Thị Mai       | 5   | 123456-----     | TNST.1 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202402                        | 36   |     |       | 1  | Thực hành Sinh học Đại cương | 666  | Nguyễn Thị Mai       | 6   | 123456-----     | TNST.1 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202304                        | 33   |     |       | 3  | Thí nghiệm Hóa DC            | 635  | Nguyễn Văn Hiền      | 6   | -----789012---- | I2.1   | 07/12/15-10/01/16 |
| 202401                        | 09   |     |       |    | Sinh học đại cương           | 668  | Đoàn Thị Phương Thùy | 6   | -----789-----   | HD205  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202301                        | 11   |     |       |    | Hóa học đại cương            | 268  | Phạm Thị Bích Vân    | 7   | ---456-----     | RD404  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202304                        | 31   |     |       | 1  | Thí nghiệm Hóa DC            | 635  | Nguyễn Văn Hiền      | 8   | 123456-----     | I2.1   | 07/12/15-10/01/16 |
| 200106                        | 19   |     |       |    | Các ng.lý CB của CN MácLênin | 1027 | Nguyễn Thanh Long    | 8   | -----789012---- | TV102  | 21/09/15-10/01/16 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnlu.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015

Trưởng phòng

TS.TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15KT (Sĩ Số: 90) - Kinh tế**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần                 | CBGD | Họ Tên CBGD            | Thứ | Tiết Học      | Phòng  | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|------------------------------|------|------------------------|-----|---------------|--------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                              |      |                        |     |               |        |                   |
| 214103                        | 14   | 02  | 2     |    | Tin học đại cương            | T204 | Trần Minh Hào          | 3   | -----789----- | TH.P02 | 21/09/15-06/12/15 |
| 214103                        | 14   | 01  | 1     |    | Tin học đại cương            | 1017 | Nguyễn Thị Phương Trâm | 3   | -----789----- | TH.P01 | 21/09/15-06/12/15 |
| 214103                        | 14   |     |       |    | Tin học đại cương            | 1017 | Nguyễn Thị Phương Trâm | 3   | -----012----  | CT202  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202115                        | 04   |     |       |    | Toán cao cấp C2              | 616  | Phạm Thành Kcông       | 4   | 123-----      | RD200  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202501                        | 43   |     |       | 1  | Giáo dục thể chất 1*         | 518  | Bùi Minh Tâm           | 5   | -----012----  | NTD1   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 44   |     |       | 2  | Giáo dục thể chất 1*         | 754  | Lê Mạnh Cường          | 5   | -----012----  | NTD2   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202114                        | 04   |     |       |    | Toán cao cấp C1              | 869  | Trần Bảo Ngọc          | 6   | -----012----  | CT202  | 21/09/15-10/01/16 |
| 200106                        | 20   |     |       |    | Các ng.lý CB của CN MácLênin | 1027 | Nguyễn Thanh Long      | 7   | 123456-----   | TV201  | 21/09/15-10/01/16 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phương Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnlu.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015

Trưởng phòng

TS.TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15LN (Sĩ Số: 60) - Lâm nghiệp**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần         | CBGD | Họ Tên CBGD          | Thứ | Tiết Học      | Phòng  | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|----------------------|------|----------------------|-----|---------------|--------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                      |      |                      |     |               |        |                   |
| 202501                        | 45   |     |       |    | Giáo dục thể chất 1* | 700  | Phan Hoàng Vũ        | 2   | 123-----      | NTD3   | 21/09/15-06/12/15 |
| 214103                        | 31   | 02  | 2     |    | Tin học đại cương    | 368  | Văn Công Đức         | 4   | 123-----      | TH.P04 | 21/09/15-06/12/15 |
| 214103                        | 31   | 01  | 1     |    | Tin học đại cương    | 1024 | Đỗ Thị Yến Nhi       | 4   | 123-----      | TH.P03 | 21/09/15-06/12/15 |
| 214103                        | 31   |     |       |    | Tin học đại cương    | 1024 | Đỗ Thị Yến Nhi       | 4   | ---456-----   | CT201  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202301                        | 12   |     |       |    | Hóa học đại cương    | 502  | Nguyễn Văn Đồng      | 5   | -----789----- | RD504  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202112                        | 09   |     |       |    | Toán cao cấp B1      | 617  | Hà Thị Thảo Trâm     | 6   | 123-----      | TV102  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202401                        | 10   |     |       |    | Sinh học đại cương   | 668  | Đoàn Thị Phương Thùy | 8   | -----789----- | HD301  | 21/09/15-06/12/15 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnlu.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015

Trưởng phòng

TS.TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15MT (Số: 110) - Môi trường và Tài nguyên**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần                 | CBGD  | Họ Tên CBGD         | Thứ | Tiết Học        | Phòng  | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|------------------------------|-------|---------------------|-----|-----------------|--------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                              |       |                     |     |                 |        |                   |
| 202112                        | 10   |     |       |    | Toán cao cấp B1              | 515   | Đặng Văn Quý        | 2   | ---456-----     | TV301  | 21/09/15-06/12/15 |
| 214103                        | 16   | 03  | 3     | 3  | Tin học đại cương            | 1016  | Phạm Văn Xinh       | 2   | -----789-----   | TH.P03 | 21/09/15-06/12/15 |
| 212302                        | 01   |     |       |    | Hình học họa hình            | 731   | Lê Tấn Thanh Lâm    | 2   | -----012----    | TV103  | 21/09/15-06/12/15 |
| 214103                        | 16   | 02  | 2     | 3  | Tin học đại cương            | DKC.2 | Khoa Quản Lý K.Cntt | 3   | -----789-----   | TH.P04 | 21/09/15-06/12/15 |
| 214103                        | 16   | 01  | 1     | 3  | Tin học đại cương            | 1133  | Tô Minh Nhựt        | 3   | -----789-----   | TH.P03 | 21/09/15-06/12/15 |
| 214103                        | 16   |     |       | 3  | Tin học đại cương            | 1133  | Tô Minh Nhựt        | 3   | -----012----    | HD301  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 87   |     |       |    | Giáo dục thể chất 1*         | T518  | Bộ Môn Gdtd         | 4   | 123-----        | NTD4   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 46   |     |       | 1  | Giáo dục thể chất 1*         | 758   | Nguyễn Lưu Nguyễn   | 4   | -----012----    | NTD4   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 47   |     |       | 2  | Giáo dục thể chất 1*         | 786   | Nguyễn Đình Trường  | 4   | -----012----    | NTD5   | 21/09/15-06/12/15 |
| 200106                        | 21   |     |       |    | Các ng.lý CB của CN MácLênin | 1027  | Nguyễn Thanh Long   | 5   | 123456-----     | TV301  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202304                        | 37   |     |       | 4  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | 635   | Nguyễn Văn Hiền     | 6   | -----789012---- | I1.1   | 26/10/15-06/12/15 |
| 202304                        | 35   |     |       | 2  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | 635   | Nguyễn Văn Hiền     | 7   | -----789012---- | I2.1   | 07/12/15-10/01/16 |
| 202304                        | 36   |     |       | 3  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | 635   | Nguyễn Văn Hiền     | 7   | -----789012---- | I2.1   | 26/10/15-06/12/15 |
| 202301                        | 13   |     |       |    | Hóa học đại cương            | 724   | Nguyễn Ngọc Duy     | 8   | 123-----        | HD301  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202622                        | 22   |     |       |    | Pháp luật đại cương          | 744   | Nguyễn Thị Ngọc ánh | 8   | ---456-----     | TV103  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202304                        | 34   |     |       | 1  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | 635   | Nguyễn Văn Hiền     | 8   | -----789012---- | I2.1   | 07/12/15-10/01/16 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnlu.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015

Trưởng phòng

TS.TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15NH (Số Sĩ: 160) - Nông học**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần                 | CBGD | Họ Tên CBGD          | Thứ | Tiết Học        | Phòng  | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|------------------------------|------|----------------------|-----|-----------------|--------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                              |      |                      |     |                 |        |                   |
| 202301                        | 14   |     |       | 1  | Hóa học đại cương            | 635  | Nguyễn Văn Hiền      | 2   | ---456-----     | RD504  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202301                        | 15   |     |       | 2  | Hóa học đại cương            | 268  | Phạm Thị Bích Vân    | 2   | -----012----    | RD503  | 21/09/15-10/01/16 |
| 204534                        | 05   |     |       | 1  | Nông học đại cương           | 177  | Huỳnh Thanh Hùng     | 3   | -----012----    | CT102  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202304                        | 40   |     |       | 3  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | T565 | Bộ Môn Hóa           | 4   | 123456-----     | I2.1   | 07/12/15-10/01/16 |
| 202304                        | 38   |     |       | 1  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | T565 | Bộ Môn Hóa           | 4   | -----789012---- | I1.2   | 07/12/15-10/01/16 |
| 204534                        | 06   |     |       | 2  | Nông học đại cương           | 177  | Huỳnh Thanh Hùng     | 4   | -----789-----   | RD105  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202112                        | 11   |     |       |    | Toán cao cấp B1              | 755  | Bùi Đại Nghĩa        | 4   | -----012----    | TV301  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202402                        | 43   |     |       | 5  | Thực hành Sinh học Đại cương | 681  | Trần Thị Thanh Hương | 5   | 123456-----     | TNSD.2 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202401                        | 11   |     |       |    | Sinh học đại cương           | 668  | Đoàn Thị Phương Thùy | 5   | -----789-----   | PV400A | 21/09/15-06/12/15 |
| 202402                        | 40   |     |       | 2  | Thực hành Sinh học Đại cương | 666  | Nguyễn Thị Mai       | 5   | -----789012---- | TNSD.1 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202304                        | 41   |     |       | 4  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | T565 | Bộ Môn Hóa           | 6   | 123456-----     | I2.1   | 07/12/15-10/01/16 |
| 202402                        | 41   |     |       | 3  | Thực hành Sinh học Đại cương | T564 | Bộ Môn Sinh          | 6   | 123456-----     | TNSD.2 | 26/10/15-06/12/15 |
| 202402                        | 39   |     |       | 1  | Thực hành Sinh học Đại cương | 666  | Nguyễn Thị Mai       | 6   | -----789012---- | TNSD.2 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202402                        | 42   |     |       | 4  | Thực hành Sinh học Đại cương | 681  | Trần Thị Thanh Hương | 7   | 123456-----     | TNSD.1 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202304                        | 39   |     |       | 2  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | T565 | Bộ Môn Hóa           | 7   | -----789012---- | I1.2   | 07/12/15-10/01/16 |
| 204909                        | 02   |     |       |    | Báo cáo chuyên đề 1          | 105  | Nguyễn Văn Phú       | 7   | -----789-----   | TV202  | 21/09/15-25/10/15 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnlu.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015

Trưởng phòng

TS.TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15NK (Số Số: 50) - Lâm nghiệp**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần         | CBGD | Họ Tên CBGD          | Thứ | Tiết Học      | Phòng  | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|----------------------|------|----------------------|-----|---------------|--------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                      |      |                      |     |               |        |                   |
| 202501                        | 48   |     |       |    | Giáo dục thể chất 1* | 636  | Nguyễn Bá Toàn       | 2   | -----012----  | NTD4   | 21/09/15-06/12/15 |
| 214103                        | 18   | 02  | 2     |    | Tin học đại cương    | 368  | Văn Công Đức         | 4   | -----789----- | TH.P04 | 21/09/15-06/12/15 |
| 214103                        | 18   | 01  | 1     |    | Tin học đại cương    | T204 | Trần Minh Hào        | 4   | -----789----- | TH.P03 | 21/09/15-06/12/15 |
| 214103                        | 18   |     |       |    | Tin học đại cương    | T204 | Trần Minh Hào        | 4   | -----012----  | PV325  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202401                        | 12   |     |       |    | Sinh học đại cương   | 668  | Đoàn Thị Phương Thùy | 5   | -----012----  | PV333  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202301                        | 16   |     |       |    | Hóa học đại cương    | 268  | Phạm Thị Bích Vân    | 6   | -----789----- | RD503  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202112                        | 15   |     |       |    | Toán cao cấp B1      | 757  | Bùi Trang Phương Nam | 7   | -----789----- | TV102  | 21/09/15-06/12/15 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnlu.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015

Trưởng phòng

TS.TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15NL (Sĩ Số: 60) - Cơ khí công nghệ**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần                   | CBGD | Họ Tên CBGD            | Thứ | Tiết Học      | Phòng  | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|--------------------------------|------|------------------------|-----|---------------|--------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                                |      |                        |     |               |        |                   |
| 202622                        | 23   |     |       |    | Pháp luật đại cương            | 183  | Lê Hữu Trung           | 2   | ---456-----   | RD305  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 49   |     |       |    | Giáo dục thể chất 1*           | 518  | Bùi Minh Tâm           | 2   | -----012----  | NTD5   | 21/09/15-06/12/15 |
| 200106                        | 22   |     |       |    | Các ng.lý CB của CN MácLênin   | 113  | Nguyễn Thị Phương Linh | 3   | -----012----  | TV102  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202201                        | 14   |     |       |    | Vật lý 1                       | 332  | Lưu Thị Thúy Hòa       | 5   | -----789----- | PV400B | 21/09/15-06/12/15 |
| 200106                        | 22   |     |       |    | Các ng.lý CB của CN MácLênin   | 113  | Nguyễn Thị Phương Linh | 6   | -----789----- | TV102  | 21/09/15-10/01/16 |
| 207108                        | 06   |     |       |    | Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật | 483  | Nguyễn Thanh Phong     | 7   | 123-----      | RD503  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202108                        | 08   |     |       |    | Toán cao cấp A1                | 500  | Ngô Thiện              | 8   | ---456-----   | TV302  | 21/09/15-10/01/16 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnlu.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015

Trưởng phòng

TS.TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15NT (Sĩ Số: 60) - Thủy sản**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần                 | CBGD | Họ Tên CBGD            | Thứ | Tiết Học        | Phòng  | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|------------------------------|------|------------------------|-----|-----------------|--------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                              |      |                        |     |                 |        |                   |
| 202402                        | 45   |     |       | 2  | Thực hành Sinh học Đại cương | 681  | Trần Thị Thanh Hương   | 2   | 123456-----     | TNST.2 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202401                        | 13   |     |       |    | Sinh học đại cương           | 668  | Đoàn Thị Phương Thùy   | 2   | ---456-----     | RD404  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202304                        | 42   |     |       | 1  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | T565 | Bộ Môn Hóa             | 2   | -----789012---- | I1.2   | 07/12/15-10/01/16 |
| 200106                        | 23   |     |       |    | Các ng.lý CB của CN MácLênin | 113  | Nguyễn Thị Phương Linh | 3   | -----789-----   | TV102  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202112                        | 12   |     |       |    | Toán cao cấp B1              | 869  | Trần Bảo Ngọc          | 4   | 123-----        | TV202  | 21/09/15-06/12/15 |
| 200106                        | 23   |     |       |    | Các ng.lý CB của CN MácLênin | 113  | Nguyễn Thị Phương Linh | 4   | -----789-----   | TV102  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202402                        | 46   |     |       | 3  | Thực hành Sinh học Đại cương | 681  | Trần Thị Thanh Hương   | 5   | -----789012---- | TNSD.2 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202402                        | 44   |     |       | 1  | Thực hành Sinh học Đại cương | 681  | Trần Thị Thanh Hương   | 6   | 123456-----     | TNSD.2 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202304                        | 43   |     |       | 2  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | T565 | Bộ Môn Hóa             | 6   | -----789012---- | I1.2   | 07/12/15-10/01/16 |
| 202301                        | 17   |     |       |    | Hóa học đại cương            | 502  | Nguyễn Văn Đồng        | 7   | ---456-----     | PV333  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202304                        | 44   |     |       | 3  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | T565 | Bộ Môn Hóa             | 8   | 123456-----     | I1.2   | 07/12/15-10/01/16 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnlu.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015

Trưởng phòng

TS. TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15NY (Sĩ Số: 60) - Thủy sản**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần                 | CBGD | Họ Tên CBGD          | Thứ | Tiết Học        | Phòng  | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|------------------------------|------|----------------------|-----|-----------------|--------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                              |      |                      |     |                 |        |                   |
| 202112                        | 13   |     |       |    | Toán cao cấp B1              | 757  | Bùi Trang Phương Nam | 2   | -----012----    | TV201  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202401                        | 14   |     |       |    | Sinh học đại cương           | 513  | Huỳnh Tiến Dũng      | 3   | 123-----        | PV333  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202402                        | 49   |     |       | 3  | Thực hành Sinh học Đại cương | 681  | Trần Thị Thanh Hương | 3   | 123456-----     | TNSD.2 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202402                        | 47   |     |       | 1  | Thực hành Sinh học Đại cương | 681  | Trần Thị Thanh Hương | 3   | -----789012---- | TNSD.1 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202402                        | 48   |     |       | 2  | Thực hành Sinh học Đại cương | 681  | Trần Thị Thanh Hương | 4   | 123456-----     | TNSD.2 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202304                        | 45   |     |       | 1  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | T565 | Bộ Môn Hóa           | 5   | 123456-----     | I2.1   | 07/12/15-10/01/16 |
| 202304                        | 46   |     |       | 2  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | 268  | Phạm Thị Bích Vân    | 5   | 123456-----     | I1.1   | 26/10/15-06/12/15 |
| 202304                        | 47   |     |       | 3  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | 268  | Phạm Thị Bích Vân    | 6   | 123456-----     | I2.1   | 26/10/15-06/12/15 |
| 202301                        | 18   |     |       |    | Hóa học đại cương            | 502  | Nguyễn Văn Đồng      | 7   | 123-----        | PV333  | 21/09/15-10/01/16 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnl.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015

Trưởng phòng

TS.TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15OT (Sĩ Số: 100) - Cơ khí công nghệ**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | Thp | Tổ TH | NL | Tên học phần         | CBGD | Họ Tên CBGD      | Thứ | Tiết Học     | Phòng  | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|----------------------|------|------------------|-----|--------------|--------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                      |      |                  |     |              |        |                   |
| 202108                        | 09   |     |       |    | Toán cao cấp A1      | 500  | Ngô Thiện        | 2   | ---456-----  | TV103  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202501                        | 50   |     |       | 1  | Giáo dục thể chất 1* | 754  | Lê Mạnh Cường    | 3   | -----012---- | NTD1   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 51   |     |       | 2  | Giáo dục thể chất 1* | 700  | Phan Hoàng Vũ    | 3   | -----012---- | NTD2   | 21/09/15-06/12/15 |
| 214103                        | 19   |     |       |    | Tin học đại cương    | T204 | Trần Minh Hào    | 4   | 123-----     | CT102  | 21/09/15-06/12/15 |
| 214103                        | 19   | 02  | 2     |    | Tin học đại cương    | T204 | Trần Minh Hào    | 4   | ---456-----  | TH.P04 | 21/09/15-06/12/15 |
| 214103                        | 19   | 01  | 1     |    | Tin học đại cương    | 368  | Văn Công Đức     | 4   | ---456-----  | TH.P03 | 21/09/15-06/12/15 |
| 202201                        | 15   |     |       |    | Vật lý 1             | 332  | Lưu Thị Thúy Hòa | 5   | -----012---- | PV400B | 21/09/15-06/12/15 |
| 202301                        | 19   |     |       |    | Hóa học đại cương    | 502  | Nguyễn Văn Đồng  | 6   | 123-----     | RD104  | 21/09/15-10/01/16 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnlu.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015

Trưởng phòng

TS.TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15PT (Sĩ Số: 60) - Kinh tế**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần         | CBGD | Họ Tên CBGD       | Thứ | Tiết Học     | Phòng | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|----------------------|------|-------------------|-----|--------------|-------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                      |      |                   |     |              |       |                   |
| 202622                        | 24   |     |       |    | Pháp luật đại cương  | 183  | Lê Hữu Trung      | 2   | -----012---- | RD504 | 21/09/15-06/12/15 |
| 208109                        | 05   |     |       |    | Kinh tế vi mô 1      | 565  | Trần Minh Trí     | 3   | 123-----     | HD204 | 21/09/15-10/01/16 |
| 202114                        | 05   |     |       |    | Toán cao cấp C1      | 617  | Hà Thị Thảo Trâm  | 4   | ---456-----  | RD201 | 21/09/15-10/01/16 |
| 202501                        | 52   |     |       |    | Giáo dục thể chất 1* | 758  | Nguyễn Lưu Nguyễn | 5   | 123-----     | NTD2  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202115                        | 05   |     |       |    | Toán cao cấp C2      | 755  | Bùi Đại Nghĩa     | 6   | -----012---- | CT201 | 21/09/15-10/01/16 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnlu.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015  
Trưởng phòng

TS.TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15QD (Số: 75) - Quản lý đất đai và Bất động sản**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần               | CBGD | Họ Tên CBGD         | Thứ | Tiết Học      | Phòng  | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|----------------------------|------|---------------------|-----|---------------|--------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                            |      |                     |     |               |        |                   |
| 214103                        | 20   |     |       |    | Tin học đại cương          | 370  | Đặng Kiên Cường     | 4   | -----789----- | CT101  | 21/09/15-06/12/15 |
| 214103                        | 20   | 02  | 2     |    | Tin học đại cương          | 368  | Văn Công Đức        | 4   | -----012----  | TH.P02 | 21/09/15-06/12/15 |
| 214103                        | 20   | 01  | 1     |    | Tin học đại cương          | 370  | Đặng Kiên Cường     | 4   | -----012----  | TH.P01 | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 53   |     |       | 1  | Giáo dục thể chất 1*       | 786  | Nguyễn Đình Trường  | 5   | -----012----  | NTD3   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 54   |     |       | 2  | Giáo dục thể chất 1*       | 636  | Nguyễn Bá Toàn      | 5   | -----012----  | NTD4   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202114                        | 06   |     |       |    | Toán cao cấp C1            | 515  | Đặng Văn Quý        | 6   | 123-----      | PV325  | 21/09/15-10/01/16 |
| 200104                        | 20   |     |       |    | Đường lối CM của Đảng CSVN | 112  | Võ Thị Hồng         | 7   | -----012----  | RD100  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202622                        | 31   |     |       |    | Pháp luật đại cương        | 744  | Nguyễn Thị Ngọc ánh | 8   | 123-----      | TV103  | 21/09/15-06/12/15 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnlu.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015

Trưởng phòng

TS. TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15QL (Sĩ Số: 140) - Quản lý đất đai và Bất động sản**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần               | CBGD | Họ Tên CBGD            | Thứ | Tiết Học      | Phòng  | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|----------------------------|------|------------------------|-----|---------------|--------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                            |      |                        |     |               |        |                   |
| 202622                        | 26   |     |       |    | Pháp luật đại cương        | 547  | Dương Thị Tuyết Hà     | 2   | ---456-----   | HD303  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202114                        | 07   |     |       |    | Toán cao cấp C1            | 512  | Đặng Thành Danh        | 3   | 123-----      | TV103  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202501                        | 55   |     |       | 1  | Giáo dục thể chất 1*       | 518  | Bùi Minh Tâm           | 5   | 123-----      | NTD4   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 56   |     |       | 2  | Giáo dục thể chất 1*       | 636  | Nguyễn Bá Toàn         | 5   | 123-----      | NTD5   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 57   |     |       | 3  | Giáo dục thể chất 1*       | 700  | Phan Hoàng Vũ          | 5   | 123-----      | NTD3   | 21/09/15-06/12/15 |
| 200104                        | 19   |     |       |    | Đường lối CM của Đảng CSVN | 112  | Võ Thị Hồng            | 7   | 123-----      | RD100  | 21/09/15-10/01/16 |
| 214103                        | 21   | 03  | 3     |    | Tin học đại cương          | 1024 | Đỗ Thị Yến Nhi         | 7   | -----789----- | TH.P03 | 21/09/15-06/12/15 |
| 214103                        | 21   | 01  | 1     |    | Tin học đại cương          | 1017 | Nguyễn Thị Phương Trâm | 7   | -----789----- | TH.P01 | 21/09/15-06/12/15 |
| 214103                        | 21   | 02  | 2     |    | Tin học đại cương          | 1016 | Phạm Văn Xinh          | 7   | -----789----- | TH.P02 | 21/09/15-06/12/15 |
| 214103                        | 21   |     |       |    | Tin học đại cương          | 1017 | Nguyễn Thị Phương Trâm | 7   | -----012----- | TV301  | 21/09/15-06/12/15 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnlu.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015

Trưởng phòng

TS.TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15QM (Số Sĩ: 80) - Môi trường và Tài nguyên**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần         | CBGD | Họ Tên CBGD          | Thứ | Tiết Học      | Phòng | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|----------------------|------|----------------------|-----|---------------|-------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                      |      |                      |     |               |       |                   |
| 202622                        | 27   |     |       |    | Pháp luật đại cương  | 547  | Dương Thị Tuyết Hà   | 2   | 123-----      | HD303 | 21/09/15-06/12/15 |
| 202301                        | 28   |     |       |    | Hóa học đại cương    | 502  | Nguyễn Văn Đồng      | 2   | ---456-----   | RD203 | 21/09/15-03/01/16 |
| 212110                        | 06   |     |       |    | Khoa học môi trường  | 666  | Nguyễn Thị Mai       | 4   | -----789----- | PV337 | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 58   |     |       | 1  | Giáo dục thể chất 1* | 758  | Nguyễn Lưu Nguyễn    | 6   | -----012----  | NTD2  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 59   |     |       | 2  | Giáo dục thể chất 1* | 786  | Nguyễn Đình Trường   | 6   | -----012----  | NTD1  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202112                        | 14   |     |       |    | Toán cao cấp B1      | 757  | Bùi Trang Phương Nam | 7   | -----012----  | TV102 | 21/09/15-06/12/15 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnl.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015  
Trưởng phòng

TS.TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15QR (Số Số: 60) - Lâm nghiệp**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần         | CBGD | Họ Tên CBGD          | Thứ | Tiết Học      | Phòng  | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|----------------------|------|----------------------|-----|---------------|--------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                      |      |                      |     |               |        |                   |
| 202401                        | 15   |     |       |    | Sinh học đại cương   | 513  | Huỳnh Tiến Dũng      | 3   | ---456-----   | PV333  | 21/09/15-06/12/15 |
| 214103                        | 22   |     |       |    | Tin học đại cương    | 1133 | Tô Minh Nhựt         | 4   | -----789----- | CT202  | 21/09/15-06/12/15 |
| 214103                        | 22   | 02  | 2     |    | Tin học đại cương    | 1133 | Tô Minh Nhựt         | 4   | -----012----  | TH.P04 | 21/09/15-06/12/15 |
| 214103                        | 22   | 01  | 1     |    | Tin học đại cương    | 1016 | Phạm Văn Xinh        | 4   | -----012----  | TH.P03 | 21/09/15-06/12/15 |
| 202301                        | 20   |     |       |    | Hóa học đại cương    | 502  | Nguyễn Văn Đồng      | 5   | -----012----  | RD305  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202501                        | 60   |     |       |    | Giáo dục thể chất 1* | 636  | Nguyễn Bá Toàn       | 6   | 123-----      | NTD3   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202112                        | 15   |     |       |    | Toán cao cấp B1      | 757  | Bùi Trang Phương Nam | 7   | -----789----- | TV102  | 21/09/15-06/12/15 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnlu.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015

Trưởng phòng

TS.TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15QT (Sĩ Số: 120) - Kinh tế**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần         | CBGD | Họ Tên CBGD     | Thứ | Tiết Học     | Phòng  | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|----------------------|------|-----------------|-----|--------------|--------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                      |      |                 |     |              |        |                   |
| 202501                        | 61   |     |       | 1  | Giáo dục thể chất 1* | 518  | Bùi Minh Tâm    | 2   | ---456-----  | NTD5   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 62   |     |       | 2  | Giáo dục thể chất 1* | 754  | Lê Mạnh Cường   | 2   | ---456-----  | NTD8   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 63   |     |       | 3  | Giáo dục thể chất 1* | T518 | Bộ Môn Gdtd     | 2   | ---456-----  | NTD6   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202115                        | 06   |     |       |    | Toán cao cấp C2      | 755  | Bùi Đại Nghĩa   | 3   | ---456-----  | PV400A | 21/09/15-10/01/16 |
| 202114                        | 08   |     |       |    | Toán cao cấp C1      | 512  | Đặng Thành Danh | 5   | -----012---- | CT202  | 21/09/15-10/01/16 |
| 208109                        | 06   |     |       |    | Kinh tế vi mô 1      | 565  | Trần Minh Trí   | 7   | ---456-----  | CT201  | 21/09/15-10/01/16 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnl.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015  
Trưởng phòng

TS.TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15SH (Sĩ Số: 120) - Công nghệ sinh học**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần                 | CBGD | Họ Tên CBGD          | Thứ | Tiết Học        | Phòng  | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|------------------------------|------|----------------------|-----|-----------------|--------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                              |      |                      |     |                 |        |                   |
| 202402                        | 53   |     |       | 4  | Thực hành Sinh học Đại cương | T564 | Bộ Môn Sinh          | 2   | -----789012---- | TNSD.2 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202113                        | 01   |     |       |    | Toán cao cấp B2              | 869  | Trần Bảo Ngọc        | 2   | -----012----    | TV302  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202304                        | 52   |     |       | 5  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | 268  | Phạm Thị Bích Vân    | 3   | 123456-----     | I1.2   | 07/12/15-10/01/16 |
| 202304                        | 48   |     |       | 1  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | T565 | Bộ Môn Hóa           | 3   | -----789012---- | I2.2   | 07/12/15-10/01/16 |
| 202304                        | 51   |     |       | 4  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | T664 | Bộ Môn Hóa           | 3   | -----789012---- | I1.2   | 07/12/15-10/01/16 |
| 202501                        | 64   |     |       | 1  | Giáo dục thể chất 1*         | 758  | Nguyễn Lưu Nguyễn    | 3   | -----012----    | NTD3   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 65   |     |       | 2  | Giáo dục thể chất 1*         | 786  | Nguyễn Đình Trường   | 3   | -----012----    | NTD4   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202402                        | 52   |     |       | 3  | Thực hành Sinh học Đại cương | T560 | Bộ Môn Sinh          | 4   | 123456-----     | TNST.2 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202402                        | 50   |     |       | 1  | Thực hành Sinh học Đại cương | 681  | Trần Thị Thanh Hương | 4   | -----789012---- | TNSD.1 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202402                        | 54   |     |       | 5  | Thực hành Sinh học Đại cương | T560 | Bộ Môn Sinh          | 4   | -----789012---- | TNSD.2 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202402                        | 51   |     |       | 2  | Thực hành Sinh học Đại cương | T560 | Bộ Môn Sinh          | 5   | 123456-----     | TNST.2 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202401                        | 16   |     |       |    | Sinh học đại cương           | 513  | Huỳnh Tiến Dũng      | 5   | ---456-----     | PV323  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202301                        | 21   |     |       |    | Hóa học đại cương            | 509  | Lâm Ngọc ánh         | 6   | ---456-----     | CT102  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202622                        | 28   |     |       |    | Pháp luật đại cương          | T730 | Ngô Quang Cảnh       | 7   | 123-----        | PV400A | 21/09/15-06/12/15 |
| 202304                        | 50   |     |       | 3  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | 268  | Phạm Thị Bích Vân    | 7   | -----789012---- | I2.2   | 07/12/15-10/01/16 |
| 202304                        | 49   |     |       | 2  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | 268  | Phạm Thị Bích Vân    | 8   | -----789012---- | I1.2   | 07/12/15-10/01/16 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnl.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015

Trưởng phòng

TS.TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15SM (Sĩ Số: 75) - Công nghệ sinh học**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần                 | CBGD | Họ Tên CBGD         | Thứ | Tiết Học        | Phòng  | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|------------------------------|------|---------------------|-----|-----------------|--------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                              |      |                     |     |                 |        |                   |
| 202402                        | 58   |     |       | 4  | Thực hành Sinh học Đại cương | T560 | Bộ Môn Sinh         | 3   | -----789012---- | TNSD.2 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202501                        | 66   |     |       | 1  | Giáo dục thể chất 1*         | 636  | Nguyễn Bá Toàn      | 3   | -----012----    | NTD5   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 67   |     |       | 2  | Giáo dục thể chất 1*         | 518  | Bùi Minh Tâm        | 3   | -----012----    | NTD8   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202301                        | 22   |     |       |    | Hóa học đại cương            | 635  | Nguyễn Văn Hiền     | 4   | ---456-----     | RD204  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202304                        | 54   |     |       | 2  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | 268  | Phạm Thị Bích Vân   | 4   | -----789012---- | I2.2   | 07/12/15-10/01/16 |
| 202304                        | 55   |     |       | 3  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | 268  | Phạm Thị Bích Vân   | 5   | 123456-----     | I1.2   | 07/12/15-10/01/16 |
| 202401                        | 17   |     |       |    | Sinh học đại cương           | 513  | Huỳnh Tiến Dũng     | 5   | 123-----        | PV335  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202402                        | 56   |     |       | 2  | Thực hành Sinh học Đại cương | T560 | Bộ Môn Sinh         | 5   | -----789012---- | TNST.2 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202304                        | 53   |     |       | 1  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | 268  | Phạm Thị Bích Vân   | 6   | 123456-----     | I1.2   | 07/12/15-10/01/16 |
| 202402                        | 55   |     |       | 1  | Thực hành Sinh học Đại cương | T560 | Bộ Môn Sinh         | 6   | -----789012---- | TNST.2 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202622                        | 29   |     |       |    | Pháp luật đại cương          | 744  | Nguyễn Thị Ngọc ánh | 6   | -----012----    | RD403  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202402                        | 57   |     |       | 3  | Thực hành Sinh học Đại cương | T560 | Bộ Môn Sinh         | 7   | 123456-----     | TNSD.2 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202113                        | 02   |     |       |    | Toán cao cấp B2              | 515  | Đặng Văn Quý        | 7   | -----012----    | TV302  | 21/09/15-06/12/15 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnl.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015

Trưởng phòng

TS.TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15SP (Sĩ Số: 120) - Sư phạm kỹ thuật**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần                 | CBGD | Họ Tên CBGD          | Thứ | Tiết Học        | Phòng  | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|------------------------------|------|----------------------|-----|-----------------|--------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                              |      |                      |     |                 |        |                   |
| 212110                        | 05   |     |       |    | Khoa học môi trường          | 522  | Lê Quốc Tuấn         | 2   | -----789-----   | TV301  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202112                        | 16   |     |       |    | Toán cao cấp B1              | 757  | Bùi Trang Phương Nam | 3   | 123-----        | TV302  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202402                        | 61   |     |       | 3  | Thực hành Sinh học Đại cương | 1214 | Trần Thị Ngọc ánh    | 3   | 123456-----     | TNST.2 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202401                        | 18   |     |       |    | Sinh học đại cương           | 513  | Huỳnh Tiến Dũng      | 4   | 123-----        | PV323  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202402                        | 59   |     |       | 1  | Thực hành Sinh học Đại cương | T560 | Bộ Môn Sinh          | 5   | -----789012---- | TNSD.1 | 26/10/15-06/12/15 |
| 202402                        | 62   |     |       | 4  | Thực hành Sinh học Đại cương | 1214 | Trần Thị Ngọc ánh    | 6   | 123456-----     | TNST.2 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202501                        | 68   |     |       | 1  | Giáo dục thể chất 1*         | 754  | Lê Mạnh Cường        | 6   | 123-----        | NTD5   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 69   |     |       | 2  | Giáo dục thể chất 1*         | 700  | Phan Hoàng Vũ        | 6   | 123-----        | NTD4   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202402                        | 60   |     |       | 2  | Thực hành Sinh học Đại cương | T560 | Bộ Môn Sinh          | 7   | -----789012---- | TNSD.1 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202402                        | 63   |     |       | 5  | Thực hành Sinh học Đại cương | 1214 | Trần Thị Ngọc ánh    | 7   | -----789012---- | TNST.1 | 07/12/15-10/01/16 |
| 214103                        | 25   |     |       |    | Tin học đại cương            | 1133 | Tô Minh Nhựt         | 7   | -----789-----   | TV301  | 21/09/15-06/12/15 |
| 214103                        | 25   | 02  | 2     |    | Tin học đại cương            | 1016 | Phạm Văn Xinh        | 7   | -----012----    | TH.P02 | 21/09/15-06/12/15 |
| 214103                        | 25   | 03  | 3     |    | Tin học đại cương            | 1024 | Đỗ Thị Yến Nhi       | 7   | -----012----    | TH.P03 | 21/09/15-06/12/15 |
| 214103                        | 25   | 01  | 1     |    | Tin học đại cương            | 1133 | Tô Minh Nhựt         | 7   | -----012----    | TH.P01 | 21/09/15-06/12/15 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phương Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnlu.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015

Trưởng phòng

TS. TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15TA (Sĩ Số: 80) - Chăn nuôi Thú Y**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần         | CBGD | Họ Tên CBGD          | Thứ | Tiết Học        | Phòng | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|----------------------|------|----------------------|-----|-----------------|-------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                      |      |                      |     |                 |       |                   |
| 202304                        | 56   |     |       | 1  | Thí nghiệm Hóa ĐC    | 268  | Phạm Thị Bích Vân    | 2   | 123456-----     | I2.1  | 26/10/15-06/12/15 |
| 202620                        | 16   |     |       |    | Kỹ năng giao tiếp    | 202  | Võ Thái Dân          | 3   | -----789-----   | PV337 | 21/09/15-06/12/15 |
| 202304                        | 57   |     |       | 2  | Thí nghiệm Hóa ĐC    | 268  | Phạm Thị Bích Vân    | 4   | 123456-----     | I1.1  | 26/10/15-06/12/15 |
| 202304                        | 58   |     |       | 3  | Thí nghiệm Hóa ĐC    | 268  | Phạm Thị Bích Vân    | 4   | -----789012---- | I1.2  | 26/10/15-06/12/15 |
| 202112                        | 17   |     |       |    | Toán cao cấp B1      | 869  | Trần Bảo Ngọc        | 5   | -----012----    | HD303 | 21/09/15-06/12/15 |
| 202401                        | 19   |     |       |    | Sinh học đại cương   | 668  | Đoàn Thị Phương Thùy | 6   | -----012----    | TV102 | 21/09/15-06/12/15 |
| 202301                        | 23   |     |       |    | Hóa học đại cương    | 635  | Nguyễn Văn Hiền      | 7   | 123-----        | PV337 | 21/09/15-10/01/16 |
| 202501                        | 70   |     |       | 1  | Giáo dục thể chất 1* | 758  | Nguyễn Lưu Nguyễn    | 8   | ---456-----     | NTD3  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 71   |     |       | 2  | Giáo dục thể chất 1* | 786  | Nguyễn Đình Trường   | 8   | ---456-----     | NTD2  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202414                        | 05   |     |       |    | Sinh học thực vật    | 681  | Trần Thị Thanh Hương | 8   | -----012----    | PV337 | 21/09/15-06/12/15 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnlu.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015

Trưởng phòng

TS.TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15TB (Sĩ Số: 50) - Quản lý đất đai và Bất động sản**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | Thp | Tổ TH | NL | Tên học phần               | CBGD | Họ Tên CBGD       | Thứ | Tiết Học      | Phòng  | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|----------------------------|------|-------------------|-----|---------------|--------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                            |      |                   |     |               |        |                   |
| 202114                        | 09   |     |       |    | Toán cao cấp C1            | 512  | Đặng Thành Danh   | 2   | ---456-----   | TV102  | 21/09/15-10/01/16 |
| 214103                        | 27   |     |       |    | Tin học đại cương          | 370  | Đặng Kiên Cường   | 4   | 123-----      | CT101  | 21/09/15-06/12/15 |
| 214103                        | 27   | 02  | 2     |    | Tin học đại cương          | 371  | Đoàn Thị Kim Oanh | 4   | ---456-----   | TH.P02 | 21/09/15-06/12/15 |
| 214103                        | 27   | 01  | 1     |    | Tin học đại cương          | 370  | Đặng Kiên Cường   | 4   | ---456-----   | TH.P01 | 21/09/15-06/12/15 |
| 202622                        | 30   |     |       |    | Pháp luật đại cương        | 183  | Lê Hữu Trung      | 6   | -----789----- | RD304  | 21/09/15-06/12/15 |
| 200104                        | 20   |     |       |    | Đường lối CM của Đảng CSVN | 112  | Võ Thị Hồng       | 7   | -----012----  | RD100  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202501                        | 72   |     |       |    | Giáo dục thể chất 1*       | 636  | Nguyễn Bá Toàn    | 8   | ---456-----   | NTD1   | 21/09/15-06/12/15 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnlu.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015

Trưởng phòng

TS.TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15TC (Sĩ Số: 70) - Kinh tế**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần         | CBGD | Họ Tên CBGD     | Thứ | Tiết Học      | Phòng  | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|----------------------|------|-----------------|-----|---------------|--------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                      |      |                 |     |               |        |                   |
| 202114                        | 10   |     |       |    | Toán cao cấp C1      | 512  | Đặng Thành Danh | 2   | -----012----  | PV325  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202115                        | 07   |     |       |    | Toán cao cấp C2      | 755  | Bùi Đại Nghĩa   | 3   | 123-----      | PV400A | 21/09/15-10/01/16 |
| 208109                        | 07   |     |       |    | Kinh tế vi mô 1      | 569  | Lê Vũ           | 5   | -----789----- | TV303  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202501                        | 73   |     |       | 1  | Giáo dục thể chất 1* | 518  | Bùi Minh Tâm    | 6   | 123-----      | NTD8   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 74   |     |       | 2  | Giáo dục thể chất 1* | T518 | Bộ Môn Gdtd     | 6   | 123-----      | NTD6   | 21/09/15-06/12/15 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnlu.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015  
Trưởng phòng

TS. TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15TD (Sĩ Số: 90) - Cơ khí công nghệ**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | Thp | Tổ TH | NL | Tên học phần         | CBGD | Họ Tên CBGD            | Thứ | Tiết Học      | Phòng  | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|----------------------|------|------------------------|-----|---------------|--------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                      |      |                        |     |               |        |                   |
| 214103                        | 28   | 02  | 2     |    | Tin học đại cương    | 1016 | Phạm Văn Xinh          | 4   | -----789----- | TH.P02 | 21/09/15-06/12/15 |
| 214103                        | 28   | 01  | 1     |    | Tin học đại cương    | 1017 | Nguyễn Thị Phương Trâm | 4   | -----789----- | TH.P01 | 21/09/15-06/12/15 |
| 214103                        | 28   |     |       |    | Tin học đại cương    | 1017 | Nguyễn Thị Phương Trâm | 4   | -----012----  | CT202  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202108                        | 10   |     |       |    | Toán cao cấp A1      | 616  | Phạm Thành Kcông       | 5   | ---456-----   | PV400B | 21/09/15-10/01/16 |
| 202201                        | 16   |     |       |    | Vật lý 1             | 501  | Nguyễn Triều Lan       | 6   | -----012----  | TV301  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 75   |     |       | 1  | Giáo dục thể chất 1* | 700  | Phan Hoàng Vũ          | 7   | ---456-----   | NTD1   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 76   |     |       | 2  | Giáo dục thể chất 1* | 758  | Nguyễn Lưu Nguyễn      | 7   | ---456-----   | NTD2   | 21/09/15-06/12/15 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnlu.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015

Trưởng phòng

TS.TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15TK (Sĩ Số: 80) - Môi trường và Tài nguyên**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần                 | CBGD | Họ Tên CBGD          | Thứ | Tiết Học        | Phòng  | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|------------------------------|------|----------------------|-----|-----------------|--------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                              |      |                      |     |                 |        |                   |
| 202301                        | 24   |     |       |    | Hóa học đại cương            | 496  | Nguyễn Vinh Lan      | 2   | ---456-----     | RD204  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202304                        | 60   |     |       | 2  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | T664 | Bộ Môn Hóa           | 3   | -----789012---- | I1.2   | 26/10/15-06/12/15 |
| 202402                        | 74   |     |       | 2  | Thực hành Sinh học Đại cương | T564 | Bộ Môn Sinh          | 3   | -----789012---- | TNST.2 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202304                        | 61   |     |       | 3  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | 268  | Phạm Thị Bích Vân    | 4   | 123456-----     | I1.2   | 07/12/15-10/01/16 |
| 202401                        | 22   |     |       |    | Sinh học đại cương           | 668  | Đoàn Thị Phương Thùy | 5   | 123-----        | RD303  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202304                        | 59   |     |       | 1  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | 268  | Phạm Thị Bích Vân    | 5   | -----789012---- | I1.1   | 26/10/15-06/12/15 |
| 202112                        | 18   |     |       |    | Toán cao cấp B1              | 869  | Trần Bảo Ngọc        | 6   | -----789-----   | HD303  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202402                        | 75   |     |       | 3  | Thực hành Sinh học Đại cương | T564 | Bộ Môn Sinh          | 7   | 123456-----     | TNST.2 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202416                        | 08   |     |       |    | Thực vật học và phân loại TV | 681  | Trần Thị Thanh Hương | 7   | -----789-----   | PV223  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202402                        | 73   |     |       | 1  | Thực hành Sinh học Đại cương | T564 | Bộ Môn Sinh          | 7   | -----789012---- | TNST.2 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202501                        | 77   |     |       | 1  | Giáo dục thể chất 1*         | 786  | Nguyễn Đình Trường   | 8   | 123-----        | NTD1   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 78   |     |       | 2  | Giáo dục thể chất 1*         | 636  | Nguyễn Bá Toàn       | 8   | 123-----        | NTD2   | 21/09/15-06/12/15 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnlu.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015  
Trưởng phòng

TS.TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15TM (Sĩ Số: 90) - Kinh tế**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần         | CBGD | Họ Tên CBGD       | Thứ | Tiết Học      | Phòng  | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|----------------------|------|-------------------|-----|---------------|--------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                      |      |                   |     |               |        |                   |
| 202114                        | 11   |     |       |    | Toán cao cấp C1      | 512  | Đặng Thành Danh   | 3   | -----012----  | PV325  | 21/09/15-10/01/16 |
| 214103                        | 29   | 02  | 2     |    | Tin học đại cương    | 371  | Đoàn Thị Kim Oanh | 4   | 123-----      | TH.P02 | 21/09/15-06/12/15 |
| 214103                        | 29   | 01  | 1     |    | Tin học đại cương    | 1015 | Võ Tấn Linh       | 4   | 123-----      | TH.P01 | 21/09/15-06/12/15 |
| 214103                        | 29   |     |       |    | Tin học đại cương    | 1015 | Võ Tấn Linh       | 4   | ---456-----   | CT202  | 21/09/15-06/12/15 |
| 208109                        | 08   |     |       |    | Kinh tế vi mô 1      | 565  | Trần Minh Trí     | 5   | ---456-----   | TV302  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202115                        | 08   |     |       |    | Toán cao cấp C2      | 755  | Bùi Đại Nghĩa     | 6   | -----789----- | CT201  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202501                        | 79   |     |       | 1  | Giáo dục thể chất 1* | 518  | Bùi Minh Tâm      | 7   | ---456-----   | NTD4   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 80   |     |       | 2  | Giáo dục thể chất 1* | 754  | Lê Mạnh Cường     | 7   | ---456-----   | NTD3   | 21/09/15-06/12/15 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnlu.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015

Trưởng phòng

TS. TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15TY (Sĩ Số: 140) - Chăn nuôi Thú Y**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần                 | CBGD | Họ Tên CBGD          | Thứ | Tiết Học        | Phòng  | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|------------------------------|------|----------------------|-----|-----------------|--------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                              |      |                      |     |                 |        |                   |
| 202304                        | 63   |     |       | 2  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | T665 | Bộ Môn Hóa           | 2   | 123456-----     | I2.1   | 07/12/15-10/01/16 |
| 202304                        | 64   |     |       | 3  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | T665 | Bộ Môn Hóa           | 2   | -----789012---- | I2.2   | 07/12/15-10/01/16 |
| 202402                        | 66   |     |       | 3  | Thực hành Sinh học Đại cương | 681  | Trần Thị Thanh Hương | 2   | -----789012---- | TNSD.1 | 26/10/15-06/12/15 |
| 202402                        | 65   |     |       | 2  | Thực hành Sinh học Đại cương | 681  | Trần Thị Thanh Hương | 3   | 123456-----     | TNSD.2 | 26/10/15-06/12/15 |
| 202301                        | 25   |     |       | 1  | Hóa học đại cương            | 268  | Phạm Thị Bích Vân    | 3   | -----789-----   | RD104  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202301                        | 26   |     |       | 2  | Hóa học đại cương            | 268  | Phạm Thị Bích Vân    | 3   | -----012----    | RD104  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202304                        | 65   |     |       | 4  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | T665 | Bộ Môn Hóa           | 4   | 123456-----     | I2.2   | 07/12/15-10/01/16 |
| 202112                        | 19   |     |       |    | Toán cao cấp B1              | 500  | Ngô Thiện            | 4   | ---456-----     | TV202  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202402                        | 64   |     |       | 1  | Thực hành Sinh học Đại cương | 1214 | Trần Thị Ngọc ánh    | 4   | -----789012---- | TNST.2 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202501                        | 81   |     |       | 1  | Giáo dục thể chất 1*         | 700  | Phan Hoàng Vũ        | 5   | -----012----    | NTD5   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 82   |     |       | 2  | Giáo dục thể chất 1*         | 758  | Nguyễn Lưu Nguyễn    | 5   | -----012----    | NTD8   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 83   |     |       | 3  | Giáo dục thể chất 1*         | T523 | Bộ Môn Gdtd          | 5   | -----012----    | NTD6   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202304                        | 62   |     |       | 1  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | T665 | Bộ Môn Hóa           | 6   | 123456-----     | I2.2   | 07/12/15-10/01/16 |
| 213811                        | 02   |     |       | 1  | Pháp văn 1                   | T122 | Huỳnh Thanh Nhã      | 6   | 123456-----     | PV100  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202304                        | 66   |     |       | 5  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | T665 | Bộ Môn Hóa           | 6   | -----789012---- | I2.2   | 07/12/15-10/01/16 |
| 202402                        | 68   |     |       | 5  | Thực hành Sinh học Đại cương | 681  | Trần Thị Thanh Hương | 6   | -----789012---- | TNSD.1 | 26/10/15-06/12/15 |
| 202401                        | 20   |     |       |    | Sinh học đại cương           | 498  | Lê Ngọc Thông        | 7   | 123-----        | TV301  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202620                        | 17   |     |       |    | Kỹ năng giao tiếp            | 202  | Võ Thái Dân          | 7   | ---456-----     | TV102  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202402                        | 67   |     |       | 4  | Thực hành Sinh học Đại cương | 681  | Trần Thị Thanh Hương | 8   | 123456-----     | TNST.1 | 26/10/15-06/12/15 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnl.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015

Trưởng phòng

TS.TRẦN ĐÌNH LÝ



## Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 15-16

**Lớp: DH15VT (Sĩ Số: 90) - Công nghệ thực phẩm**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 14/09/15 (Tuần 1)

| Học phần                      | Nhóm | THp | Tổ TH | NL | Tên học phần                 | CBGD | Họ Tên CBGD           | Thứ | Tiết Học        | Phòng  | Thời Gian Học     |
|-------------------------------|------|-----|-------|----|------------------------------|------|-----------------------|-----|-----------------|--------|-------------------|
| <b>Thời Khóa Biểu Học Tập</b> |      |     |       |    |                              |      |                       |     |                 |        |                   |
| 202501                        | 84   |     |       | 1  | Giáo dục thể chất 1*         | 636  | Nguyễn Bá Toàn        | 2   | 123-----        | NTD5   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202501                        | 85   |     |       | 2  | Giáo dục thể chất 1*         | 518  | Bùi Minh Tâm          | 2   | 123-----        | NTD4   | 21/09/15-06/12/15 |
| 202402                        | 72   |     |       | 4  | Thực hành Sinh học Đại cương | 681  | Trần Thị Thanh Hương  | 2   | -----789012---- | TNST.2 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202202                        | 24   |     |       | 2  | Thí nghiệm Vật Lý 1          | 516  | Vũ Thị Nga            | 3   | 123456-----     | P317.2 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202202                        | 25   |     |       | 3  | Thí nghiệm Vật Lý 1          | 277  | Bùi Thị Thu Tiên      | 3   | 123456-----     | P317.1 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202112                        | 20   |     |       |    | Toán cao cấp B1              | 515  | Đặng Văn Quý          | 3   | ---456-----     | TV202  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202202                        | 26   |     |       | 4  | Thí nghiệm Vật Lý 1          | 277  | Bùi Thị Thu Tiên      | 3   | -----789012---- | P317.2 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202301                        | 27   |     |       |    | Hóa học đại cương            | 509  | Lâm Ngọc ánh          | 4   | ---456-----     | CT102  | 21/09/15-10/01/16 |
| 202304                        | 68   |     |       | 2  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | T665 | Bộ Môn Hóa            | 5   | 123456-----     | I2.2   | 07/12/15-10/01/16 |
| 202304                        | 71   |     |       | 5  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | T665 | Bộ Môn Hóa            | 5   | 123456-----     | I2.1   | 26/10/15-06/12/15 |
| 202304                        | 70   |     |       | 4  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | T665 | Bộ Môn Hóa            | 5   | -----789012---- | I2.1   | 07/12/15-10/01/16 |
| 202201                        | 17   |     |       |    | Vật lý 1                     | 332  | Lưu Thị Thúy Hòa      | 6   | -----012----    | HD303  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202202                        | 23   |     |       | 1  | Thí nghiệm Vật Lý 1          | 516  | Vũ Thị Nga            | 7   | 123456-----     | P317.1 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202401                        | 21   |     |       |    | Sinh học đại cương           | 498  | Lê Ngọc Thông         | 7   | ---456-----     | TV301  | 21/09/15-06/12/15 |
| 202304                        | 69   |     |       | 3  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | 567  | Nguyễn Thị Thanh Thúy | 7   | -----789012---- | I2.2   | 26/10/15-06/12/15 |
| 202402                        | 70   |     |       | 2  | Thực hành Sinh học Đại cương | 681  | Trần Thị Thanh Hương  | 7   | -----789012---- | TNSD.2 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202304                        | 67   |     |       | 1  | Thí nghiệm Hóa ĐC            | T665 | Bộ Môn Hóa            | 8   | 123456-----     | I2.2   | 07/12/15-10/01/16 |
| 202402                        | 69   |     |       | 1  | Thực hành Sinh học Đại cương | T564 | Bộ Môn Sinh           | 8   | -----789012---- | TNST.2 | 07/12/15-10/01/16 |
| 202402                        | 71   |     |       | 3  | Thực hành Sinh học Đại cương | 681  | Trần Thị Thanh Hương  | 8   | -----789012---- | TNSD.2 | 07/12/15-10/01/16 |

- Thời gian học: từ ngày 21/09/2015 đến ngày 10/01/2016;
- Thời gian thi học kỳ: từ ngày 11/01/2016 đến ngày 31/01/2016;
- Thời gian gửi điểm về P.ĐT: chậm nhất là 4 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần;
- CT: nhà Cát Tường; HD: nhà Hướng Dương; RD: nhà Rạng Đông; PV: nhà Phụng Vỹ;
- TV: nhà Tường Vy; TTLT: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức;
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD, TNST: Phòng TN Sinh; I1, I2: Phòng TN Hóa;
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp;
- Tiết 1: 7g00; Tiết 4: 9g30; Tiết 7: 12g15; Tiết 10: 14g45; Tiết 13: 17g30;
- Sinh viên đăng nhập theo địa chỉ sau để xem thời khóa biểu cá nhân "<http://dkmh.hcmnl.edu.vn>."

TP.HCM, Ngày 31 tháng 08 năm 2015  
Trưởng phòng

TS.TRẦN ĐÌNH LÝ